

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phân sơn tô diêm sơn-hà,
 Làm cho rõ mặt đàn bà nước Nam.

TÒA BÁO

(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)

N° 42 - Rue Catinat - N° 42

SAIGON



6500 ex
 31 mars 50

[Handwritten signature]

Đại-ly độc-quyền



HÀNG
BOY-LANDRY
Saigon—Haiphong—Hanoi
Thakhek—Shanghai

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ BẢNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LÂM SÁCH
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS)

PHỤ NỮ TÂN VĂN

Tiền bạc và thơ từ xin gửi cho:
M^{re} NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
CHỦ NHIỆM
42, Rue Catinaï - SAIGON
TELEPHONE N° 100

SANG-LAP
M^{re} NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
N° 46 - 3 AVRIL 1930

Giá Báo:
Một năm 6\$00 - Sáu tháng 3\$50
Ba tháng 1\$80
Mua báo phải trả tiền trước.
ADDRESS TELEGR. PHU-NU-TAN-VAN - SAIGON

CON ĐƯỜNG SỐNG CỦA TA

Có lẽ chỉ có cách lập hội hiệp-tác

Không cần phải bày tỏ ra cho nhiều lắm chi nữa thì những ai là người có trách nhiệm về việc dưỡng-sanh trong gia-đình cũng đều biết cả rồi: sự sanh-hoạt gần đây mắc lên nhiều lắm. Bà mẹ lo ăn, lo mặc cho con; vợ đi chợ búa mua đồ dùng cho chồng; đày-tớ ra tiệm mua vật-liệu cho chủ; ai này đều thầy từ đó ăn thức mặc, cho chí mắm muối củi than, nhưt thiếc đều tăng giá hơn hồi trước cả. Một tạ than cũng tăng lên mấy các, một tạ gạo cũng tăng lên mấy các; rất đời những thứ hàng-hóa lặt vặt, vẫn thường thông-dụng và giá rẻ xưa nay, như hộp quẹt gói thuốc, bây giờ đều tăng lên mỗi thứ một hai đồng su nữa.

Nồng nổi sanh-hoạt leo lên trời tới như vậy, hình như những nhà giàu có, tiền đẻ, ăn dư, thì không thầy động chạm đau xót chi hết. Vì mỗi thứ vật dụng, bán lên có một hai các hay là năm ba đồng su, đối với họ, chẳng có nghĩa gì; còn không bằng hột muối thả bên kia lặn! Song những hạng làm thuê làm mướn những hạng nhà nghèo, những đám cùng-ực, thì thầy các vật dụng tăng lên một hai đồng su đó, nó động tới xương, đau tới ruột người ta. Thử đi hỏi mấy nhà bán-bách ở thành-thị và đám bình-dân nghèo, coi có nhà nào lại không

than phiền rằng lúc này sự sống của họ khó khăn lắm quá không!

Sự sanh-hoạt tăng lên như vậy, đánh đau hơn hết là vào hạng vô-sản, tức là hạng tiền ngày, công tháng, nhà mướn, gạo dong. Phần nhiều không hiểu tại sao mà vật-liệu tăng giá lên thình-lình. Họ trở lại máng chưỡi mấy cái tiệm buôn Huế-kiểu, muốn cất cổ An-nam, lại được trồn rằng Annam chẳng ai buôn bán xóc vác như họ, cho nên họ tăng giá vật-liệu lên bao nhiêu, thì Annam cũng đều phải mua, phải dùng, phải ăn, phải sống cả. Có biết đâu rằng cái nguyên-nhơn ấy, không phải ở bọn Huế-kiểu, mà ở một chỗ khác.

Tại đâu?

Có nhiều nguyên-nhơn: phần thì tự canh nông, phần thì tự công-nghê và thương-mại, làm ảnh-hưởng tới đời sanh-hoạt của ta, nhưng có cái nguyên-nhơn gần hơn hết, là chánh-phủ tăng thuế nhập-cảng

Lâu nay, ai đi mua gì la mắc, thì tiệm Huế-kiểu cũng nói là nhà nước tăng thuế, dền đời có nhiều cửa tiệm, dân giầy yêt-thị rằng: « Vì nhà-nước tăng thuế, nên giá hàng-hóa đều bán tăng lên một su.» Thật, gần đây chánh-phủ tăng thuế hàng-hóa nhập-cảng lên đều

hết: hàng tơ lụa ở Tàu qua tăng thuế đã đánh; cho tới gói thuốc hộp quẹt cũng tăng nữa. Chẳng những là đồ nhập-cảng mà thôi, đến thuế má trong xứ cũng đánh thêm lên ít nhiều. Đó chính là cái nguyên-nhân rất gần làm cho sự sanh-hoạt mắc mỏ vậy.

Những nhà nghèo — là nói hết thảy những hạng không có tư-sản, là hạng nhà thuê, gạo chợ, lương tháng, công ngày đó, — khoản chi tiêu cứ thấy tăng lên hoài, mà số tiền làm ra vẫn chỉ có hạn; như vậy hỏi người ta kè ông rên la thiếu hụt sao được? Thứ nhất là vì ông người làm thuê làm mướn ở mấy nơi như Saigon này, cũng chịu ảnh hưởng về sự sanh-hoạt tăng-gia đó lắm.

Chúng tôi muốn nói về hạng làm thuê làm mướn nhiều hơn.

Hạng này, phần nhiều công ngày lương tháng không được bao nhiêu, bây giờ gặp lúc sự ăn xài mắc lên, đồng tiền làm ra, hình như không đủ chi dụng vào cửa nhà, vợ con, quần áo, đóng góp nữa. Vậy phải làm thế nào?

Xin tăng lương chăng?

Việc ấy vốn là chánh-dáng cho cả mọi người làm các sở công sở tư, song tưởng chưa nên đem nó ra trong lúc này. Các hạng buôn lúc này, nhà nào cũng la ò năng; họ đang muốn bắt người làm đi, nay mình nói chuyện tăng lương, chắc không phải là chuyện hợp thời rồi. Còn nhà-nước thì các viên-chức tây đang xin thêm lên 20 l. mà chưa được. Viên-chức tây là hạng quyền-thế ở xứ này, mà nài nỉ còn chưa xong, nói chi tới mình!

Xin nhà-nước đặt ra ban ủy-viên để trông coi các giá vật-liệu chăng?

Hoàn-cầu này, nước nào biết lo cho dân, thì chánh-phủ đều có đặt ra những ban ủy-viên để xem xét giá hàng, giá chợ, không cho những bọn buôn bán tham-lam, được tự ý

tăng giá vật-liệu lên, làm hại những nhà tiêu-dụng phải chịu mua mắc. Cái bề-độ ấy, đáng lý ở xứ này là chỗ chày, chẹt, bán buôn lộn xộn, thì càng nên phải thiết-hành. Vậy mà hiện nay không có, thật là cái khuyết-điểm lớn lắm. Chính người Tây cũng phải than phiền. Vẫn biết thuế nhập-cảng tăng, thì bọn Huê-thương tăng giá hàng lên, song trong sự tăng giá hàng đó, biết đâu không chỗ tham-tâm trái phép, phải chi có ban ủy-viên của nhà-nước đặt ra, đang kiểm-độc sự đó, thì có ích cho dân nghèo biết mấy. Nhưng mà không có.

Đó, đời sanh-hoạt mắc lên chừng nào, thì chỉ chết mấy nhà nghèo khổ mà thôi, có lẽ họ trông được vào đâu, cho có tay cứu vớt?

Thôi, mình chỉ nên tự kiếm lấy con đường sống cho mình. Con đường sống ấy là hội Hiệp-tác ban đó ăn đó dùng, mà chúng tôi và ông *Trịnh-dinh-Thảo* đã bàn đi nói lại mãi trong tập báo này vậy.

Mục-dịch và cách hành-dộng của hội Hiệp-tác ấy ra sao, trong mấy kỳ báo trước, ông *Thảo* đã bày tỏ rõ ràng rồi, tưởng không cần nhắc lại làm chi nữa. Đây chúng tôi chỉ cốt hô-hào rằng: Cái cảnh-ngộ của ta mà gặp lúc đời sanh-hoạt lên bổng trời cao như vậy, thì chỉ còn có hội Hiệp-tác là con đường sống cho ta mà thôi.

Ta phải cần ban tinh lập hội Hiệp-tác.

P. N. T. V.



BA VI NỮ-VĂN-HỌC ĐƯỢC PHẦN THƯỞNG NOBEL

Phần thưởng Nobel là gì? Bao nay đã từng nói rồi, nay chỉ xin nhắc lại sơ qua rằng: nhà hóa-học Thụy-điền là ông Nobel chết đi, để lại một cái gia-tài mấy chục triệu, giao cho một hội-đồng trông coi, mỗi năm phát ra ba phần thưởng, về văn-học, về khoa-học, và về việc hòa-bình. Ấy tức là phần thưởng Nobel.

Phần thưởng này lập ra từ năm 1901. Từ năm đó cho tới năm 1928, về phần văn-học, khắp trong thế-giới, có 28 người được thưởng. Các nước có nhà văn-học được thưởng như vậy:

Pháp.	5
Đức.	4
Hồng-mao.	3
Norvege.	3

Con Italie, Espagne, Danemark, Hollande, Suède, mỗi nước hai người.

Suisse, Belgique và Ấn-độ, mỗi nước một người. Nhà thi-sĩ Ấn-độ là ông Tagore, qua du-lich Saigon ta hồi năm ngoài, tức là người đã được phần thưởng Nobel vậy.

Trong 28 nhà văn-học được thưởng từ bấy đến giờ, có ba người đàn-bà:

- 1- Bà *Selma Lagerlof*, người nước Suède, được lãnh thưởng năm 1909.
- 2- Bà *Gryzia Deledda*, người nước Ý, được thưởng năm 1926.
- 3- Bà *Sigrid Undset*, người nước Norvege, được thưởng năm 1928.

Được phần thưởng Nobel về văn-học, là một sự vẻ vang lắm, chẳng những là vì phần thưởng ấy có một triệu quan tiền (10 muôn đồng bạc ta), mà người nào được lãnh phần thưởng ấy, tất là người có học-vấn tư-tưởng tài giỏi cao xa lắm vậy.

Tôi muốn đem sự-nghiệp văn-chương của ba nhà nữ văn-học được phần thưởng Nobel, giới-thiệu sơ qua cho chị em nhà biết.

1- BÀ SELMA LAGERLOF

Bà Selma Lagerlof (đọc là: *Sen-ma La-đê-lôf*) sanh năm 1858, trong một tỉnh nhỏ kia ở nước Suède, chính là nước tổ của phần thưởng Nobel.

Bà vốn là người có tánh chất trầm-tĩnh, ít cười ít nói. Khi bà còn nhỏ, anh em chị em của bà cùng mấy đứa trẻ lối xóm, dờn chơi ngoài cửa, cười nói vui vẻ, nhưng bà chỉ ngồi thū-thĩ một

minh ở trong nhà, nghe cha mẹ hoặc người nhà, kể những chuyện xưa tích cũ mà thôi. Bà nghe kể chuyện như vậy, lấy làm vui vẻ lắm, nếu không thì lại cầm cuốn sách coi, hay là tập họa.

Năm 22 tuổi, vào học trường Cao-đẳng Sư-phạm ở kinh-thành Stockholm. Sau 3 năm tốt-nghiệp ra, được bổ làm giáo-sư trường Trung-học. Lúc bấy giờ bà đã nổi-tiếng văn-chương, ai cũng phục là người có lý-tưởng, có văn-tài, rất là siou-tuyệt.

Có một bữa nọ, bà đang đi thủng thủng dọc một ở ngoài cánh đồng; cái cánh chim bay, mấy cuốn, bông xé, trời chiều ở khoảng mình mong bát ngát đó, làm cho bà nảy ra thi-tư, và sanh ra cảm-giác là lung lắm. Từ đó trở đi, bà thường muốn đem những điều mình đã cảm-giác đó, gong sừ làm ra thành văn. Thoạt tiên, bà định làm ra thể thơ và thể tuồng, song tới khi viết rồi đọc lại, thì thấy lờn thối vô vi lắm. Tuy vậy, bà không hề ngã lòng thôi chí, lại xoay ra lối tiểu-thuyết, mà đặt được ba chương. Về sau, bà lại rang sức chuyên về văn xuôi, nhưng vẫn không thấy xuất sắc mấy; sau rốt bà tập làm lối văn tả tình tả cảnh hợp với lý-luận; không đo theo điều xem xét, mà đo ở điều cảm-giác trong óc của mình mà viết ra.

Năm 1891, nước Suède có một nhà báo kia, có thể-lực lắm, đặt ra một phần thưởng, câu lấy một thiên tiểu-thuyết trên dưới chừng một trăm trang. Bà thấy lời rao cuộc thi ấy, thì mừng rỡ và cao-hưng lắm, quyết định lấy phần thưởng đó. Song ngày giờ gấp rút qua, chỉ còn có 8 ngày nữa, thì hết hạn nộp quyền; bà tính viết cuốn khác không kịp, bèn lấy bộ tiểu-thuyết cũ của mình đã viết được ba chương lúc trước, đem ra lựa lấy hai chương, sửa sang đéo gọi lại lời văn dặng dư thì. Đến đêm cuối cùng, hết hạn nộp quyền, rồi bị một nhà bà con mời đi dự tiệc, bà không thể từ chối được, phải đi, mà cuốn tiểu-thuyết của mình, còn tới 20 trang nữa, chưa sửa lại và chép lại được. Bởi vậy, khi ăn tiệc về rồi, bà thắp đèn cây lên, một mình một bóng, thâu đêm tới sáng, sửa lại chép lại 20 trang và đem nộp quyền.

Đến khi hội-đồng chấm quyền, thì cuốn tiểu-

thuyết của bà được trưng thưởng. Lập tức, tiếng tăm bà lừng lẫy cả thế-giới, bộ tiểu-thuyết của bà dịch ra 11 thứ tiếng ngoại-quốc.

Sau khi đó rồi, bà bỏ nghề giao-duc, mà ra chuyên nghề văn-học kiếm ăn. Vua nước Suede thấy bà là người có thiên-tài, giúp đỡ cho bà nhiều lắm. Nhờ có sự giúp đỡ ấy, mà bà được đi châu-du nhiều nước. Tới lúc viết được nhiều tiểu-thuyết du-ký hay. Trong đó có bộ tiểu thuyết tựa là «The Wonderful Adventures of Niles» nổi tiếng hơn hết. Trong tiểu-thuyết ấy, tả một đứa con nít, người nước Suede, ngồi trên lưng một con ngỗng mà bay đi dạo chơi khắp nước. Thể văn theo lối lãng-man (romantisme), lấy trí tưởng tượng mà viết ra.

Đến năm 1909, Học-hội ở nước Suede (tức là cái hội chủ trương việc phát phần thưởng Nobel) tặng cho bà phần thưởng Nobel. Hội ấy nói rằng vì văn chương của bà có cái ly-tưởng rất là cao-thượng, vừa là tưởng-tượng khéo rung động tới linh hồn người ta.

Năm 1914, bà lại được cái vinh-dur, là đặc-cử vào Hội-học Nobel đó. Trong hội có 18 người, mà chỉ có một mình bà là đàn bà.

Bà là nhà văn-học, khi đầu thì có chủ-nghĩa lãng-mang, nhưng mà gần đây bà lại thay đổi, mà theo chủ-nghĩa tả-thiệt.

2.— BÀ GRYZIA DELEDDA

Bà Gryzia Deledda (đọc là: Gờ-ri-di-a Đơ-lét-đa) người nước Ý, được phần thưởng Nobel văn học năm 1926; các nhà văn học trong thế-giới đều kính phục và chú ý đến văn chương của bà lắm.

Bà vốn là con nhà nghèo khổ, cho nên cách sanh-hoạt lúc còn thanh-xuân, thật là sơ-sai. Nhờ về sự nghèo khổ đó, mà làm cho văn chương của bà có vẻ rung động mạnh mẽ, có ảnh-hưởng sâu xa cho xã-hội vậy.

Bà sanh ra trong một cu-lao nhỏ, là cu-lao Sa-đinh, thuộc về nước Ý. Văn chương của bà phát-nguyên từ đó. Trước sau, bà chỉ đem những tình cảnh sanh-hoạt của cái cu-lao chơ vơ ở giữa biển đó, tả hết ra cho người Ý và cả người thế-giới biết. Trong ý-tưởng của bà, cốt là khiến cho người đời biết rằng nếu mà cái cu-lao chơ vơ ấy, bị người đời bỏ, chẳng ngó gì tới, thì nhơn-dân chỗ ấy, sẽ

Người tự tử trong khám lớn Hanoi là Trần-đức Chính chứ không phải Phó Đức-Chính

Phụ-nữ Tân-oda tuy có ban ở Hanoi thông tin vào cho, nhưng mà cái giấy thép chỉ nói: « Chính đá tự tử trong khám », chứ không rõ là Trần-Đức Chính hay Phó Đức-Chính, thành ra bôn-báo cũng lầm theo với các ban đồng-nghiệp, bước cái chết vào người hãy còn đang sống sờ sờ.

Người tự tử bữa trước đây, là Trần-đức Chính, 19 tuổi, làm công cho một tiệm cho thuê xe máy đạp ở Bắc-ninh và bị can vào tội cùng Kỳ-Con, ám-sát Nguyễn-văn Kinh tại sở thu Hanoi, đêm hôm 6 Octobre 1929.

Nhân chị Huỳnh-Lan

Lâu nay chị thường nói với em, em không khi nào xem tiểu-thuyết, chỉ nói vậy mà em không cái là vì chưa gặp bản tiểu-thuyết nào cho thiệt có giá trị mà lại cho được hạp ý chị. Hôm nay em xin chị háy vì em giới-thiệu, mà xem thử bản tiểu-thuyết «Khóc thắm» đã bắt đầu đăng ở số báo này.

Em dám cam đoan cùng chị, nếu chị xem rồi hẳn «Khóc thắm» thì từ đây chị sẽ hết chê tiểu-thuyết nữa. Mấy lời thành thật, chúc chị bình an.

THANH-NHÂN.

làm vào cảnh cung-khổ ngu-dốt, sẽ bị những nỗi đau đơn, những chế-dộ xấu-sa hành-hạ người ta là thế nào?

Bởi vậy, những sách của bà viết ra, chỉ là để bày tỏ những tình-cảnh trên kia mà thôi, song bà có cái óc cao-xa, lời văn mạnh mẽ, khiến cho người ta đọc đến, mà cảm-động chưa chán. Vì bà tả về lối tả tình tả cảnh lắm, nên đọc văn của bà, thấy tả cảnh tuy xa mà gần, tả tình tuy sơ mà đậm thắm; thiệt là ngon hột của bà khéo dùng chữ, khéo tô màu, làm cho văn có khí mạnh mẽ và rất là thiết thực.

(Còn nữa)

PHAM VĂN-ANH.

Nói dễ làm khó

VỀ HAI Ý-KIỆN, NÊN VÀ KHÔNG NÊN CƯỚI VỢ GIÀU

Độc-giả chắc còn nhớ, trong số 39, bản-báo cũ đăng một bức thư của ông T. V. S. lưu-học-sinh ở Pháp, gửi về khuyên ban chơ vơ giàu đang dựa theo thể-lực ủy mệ học, mà làm việc xã-hội. Chàng của người có cái tư-tưởng kia, chỉ là học-sinh gia đình đi làm việc xã-hội.

Sau khi bài đó ra, bản-báo tiếp được nhiều bài tán-thành nó, và phản-đối cũng có. Bản-báo muốn lần lượt đăng lên cho rộng dư-luận, bởi vấn-đề này có quan-hệ cho thanh-niên nam nữ to bầy giờ; chính là một vấn-đề thuộc về xã-hội. Vì có ý-kiến gì xin em viết hạp tờ ra. P. N. T. V.

Ở báo Phụ-nữ số 39 thấy đăng bức thư ông T. V. S. nói với ban, nên cưới vợ giàu, để làm nể thang, mà bước lên con đường học-vấn, học thành tài, hầu sau này có thể làm được việc nghĩa giúp ích cho xã-hội.

Rồi ở báo Phụ-nữ số 43, có đăng bài của ông Hoành-vân-Từ phản-đối cái ý-kiến ấy.

Đối với hai ông, tôi đều không quen biết cả. Song tôi là một người cũng như hai ông, thì trong hai ý-kiến ấy, tất phải có một cái phu-hạp với lương-tâm tôi. Vậy tôi cứ việc nói ra, nói ra, để cho hã tấm lòng cảm-tức.

Cảm-tức thật! Vì xưa nay biết bao nhiêu người hữu chí, đã phải chìm-dắm trong cái xã-hội hắc ám của nước Việt-nam này, chỉ vì một nỗi khổ hơn hết là: không tiền, mà đành ôm cái nỗi bất bình cho đến ngày hết kiếp.

Chưa đọc trọn bài, chắc độc-giã cũng đã biết trong hai cái ý-kiến ấy, thì cái trước là phu-hạp với lương-tâm tôi, mà cái sau là không phu-hạp rồi. Thật vậy! trót đã bao lâu, tôi cũng nghĩ như ông T. v. S. và đã từng nói với nhiều người. Tư-tưởng tôi cũng đi với tư-tưởng ông S. một đường, vậy thì bức thư của ông, tôi không cần phải nhắc lại. Đây chỉ xin bàn về bài ông H. v. T. mà thôi.

Ông Hoành-vân-Từ nói: « Nếu không sẵn tiền, thời các ông cũng có thể giúp ích cho xã-hội theo địa-vị người không tiền v... v... »

Ông cũng dư biết chứ! Địa-vị người không tiền mà muốn giúp ích cho xã-hội, thời có phải là việc dễ-dàng đâu! Nói thì dễ, mà làm thì có khi đến chảy máu con mắt đó!

Không phải là người không tiền, không thể giúp

ích cho xã-hội được; song có giúp được là chỉ giúp được những chuyện lãi-vết mà thôi.

Ông Hoành-vân-Từ nói: « Các ông cứ học giỏi đi, làm sách đi, đem tư-tưởng mới mà kêu tình Quê-dân đi, học theo tư-cách những người học-trò nghèo khác đi, rồi sẽ có đồng-báo hảo-tâm giúp sức ». Thưa ông, tôi ví-dụ: « Tôi ví dụ gặp ông ở Saigon, trong mình không tiền, mà có chí muốn sang Pháp. Tôi bảo ông: « Ông cần gì tiền, ông cần gì ăn, cứ nhìn đôi sang đến Pháp đi, oao giờ đến nơi ông cho tôi hay, tôi sẽ gửi ngay một cái ngân-phieu qua cho ông năm ngàn quan, ông lại ngân-hàng mà lãnh. » Như thế, phỏng ông có thể đi đến Pháp được chăng? Cho dầu ông có kiếm thế đi đến nơi nữa, chắc cũng phải chịu vất-vả lắm mới được, và cũng chẳng thêm cảm ơn tôi. Nếu sự-thế chỉ có như lời ông khuyên mà người đời — cho là người hữu chí đi nữa — đều đạt đến mục-dịch của mình được, thời tôi cũng xin van lay cả đồng-báo có nhơn-loại, nên học chơn-đưng ông cho thật to — dầu chơn-đưng ấy to bằng cả nước Việt-nam cũng nên — để treo lên trên mây tầng trời, mà tặng ông là ông tổ... »

Học, học mà ông T.V.S. nói đó, thì ông cũng biết là học ở đâu rồi. Những người Annam hữu chí ở bên Pháp mà có cùng, thì chỉ có một việc kiếm miếng cho no bụng, cũng đã là vất-vả rồi; còn nói gì đến chuyện học hành được nữa. Trong số người ấy, không phải là không có kẻ thanh tài, đạt được chí nguyện, nhưng mà xem ra hiếm lắm, hiếm lắm, ông ơi!

Nói với làm là hai việc khác nhau.

Các ông học đi, học theo tư-cách những người học trò khác đi, rồi... Đói lắm, lạnh lắm, ông ơi! Lửa cơ đốt ruột, dao hàn cắt da!

Kho là cái nấc thang thứ nhất, không ai giúp cho đang mà leo, chờ nếu để khi đã lên đến chót vọt rồi, tức là khi làm được sách hay rồi, thì ai còn cần đến mấy nhà hảo-tâm, hảo-hiệp làm gì nữa. Trường không đủ cho mấy cái thơ-xã ở đây, họ giành nhau mà! Lúc đói, không thấy ma nào thì cho, con van dạt thơ hưng, lại có kẻ đem vàng tới nữa. Trên thế-giới, có lẽ chỉ phần nhiều các ông nhà giàu của nước Việt-Nam này, là có cái tâm-địa như thế.

Ông lấy ông Gandhi, ông Edison làm tí-lệ, nói là chưa nghe hai ông ấy giàu hơn ai, hay là cưới vợ giàu bao giờ. Ông làm rồi. Thanh Gandhi trước kia thật giàu, lại là dòng sang nữa chứ! Nhưng vì thành quyết hi-sanh cho nước, nên bao nhiêu tiền của đều đem ra làm việc nghĩa hết. Ông chờ thấy bây giờ thành ở trần, ngũ dười gạch, mà bảo là thành nghèo. Thanh Gandhi quả có cưới một người vợ về hạng bình-dân cơ-hàn thật, song thành vì bất bình, quyết đả-đổ cái giai-cấp mà cưới vợ như thế, là cốt để làm gương cho xã-hội Ấn-đô là một cái xã-hội chú-trọng về giai-cấp như ở trên đời này. Và thành đã giàu sang mà còn quyết đem cái giàu sang ấy chia xẻ cho đồng bào thay, thành có cần gì và ham gì vừa lua to mà bảo thành phải lấy vợ giàu có? Thành sở dĩ là thành, chỉ vì chí-khí của thành rất là khảng khái, mà tấm lòng hảo-hiệp kia có xuất-hiện được, ấy là cũng nhờ đã sẵn đồng tiền.

Nhưng, đó là chuyện thành.

Đến bác-sĩ Edison. Đọc sách, không thấy nói bác-sĩ có vợ về hạng nào; song lúc còn niên-thiếu bác-sĩ thật rất là nghèo túng, phải đi bán hàng trên các toa xe lửa. Lăn lăn bác-sĩ tiện tẩn chut ít mới mua được một cái máy in nhỏ con v. v. ... Đến sau nhờ một người giúp vốn, bác-sĩ liền theo đuổi việc thí-nghiệm về máy móc, về khoa-học v. v. tốn phí rất nhiều, tới khi không còn gì nữa, bác-sĩ tom góp cả bao nhiêu bản ghế đồ đạc trong nhà, đem chum vào lò thí-nghiệm hết.

Nhưng, đó lại là chuyện bác-sĩ.

Đem một ông thánh và một vị bác-sĩ có thanh danh lừng lẫy cả thế-giới mà so sánh với hạng thường

nhon, thì đó thật là một việc cách xa nhau như trời với vực. Sao tiên-sanh không đem hai ba Trưng của mình ra mà bảo hàng phụ-nữ ta cứ làm những sự nghiệp như hai bà, coi thử có được? Nay lại hỏi: nước Huê-kỳ có được mấy ông Edison? Nước Ấn-đô có được mấy ông Gandhi? Hay là mỗi một nước to lớn như kia, chỉ có mỗi một ông mà thôi? Thật chỉ vụ lý-thuyết cho hay, mà cái hay ấy không có thiết-thực. Nói dễ, làm có dễ gì đâu!

• Nên cưới vợ giàu, đầu là người vô học-thức cũng được •

Thơ ông T. v. S. có câu ấy. Tiên-sanh bảo không nên. Tôi xin thưa: Câu ấy là một câu của người có chí thoát tục. Cứ sự thật mà xét, thì ông T. v. S. một là vì cái tình đối với bạn rất nồng-nần, muốn cho được việc mà thanh ra tư-tưởng phát lộ như thế. Hai là, nếu muốn thành việc nọ, thường khi phải hồng việc kia, mà việc kia có hồng cũng mắckệ, vì hạnh-phúc của gia-đình là riêng mà hạnh-phúc của xã-hội là chung, việc công là trọng, niềm tây sả gì... đó là nghĩ cao lên hơn một tưng vậy. Đó là một lối đi tắt theo chi-nguyên, để mau đạt được mục-dịch; cũng như nghĩ rằng: hiện nước nhà đang buổi nguy-biến, ta cần đem thân ra ngoài muốn dậm để giữ bờ cõi, danh phò mặc mẹ già vợ yếu, đó là vì việc lớn mà phớt việc nhỏ, sao gọi là bất nghĩa được.

Gia-đình là gốc của xã-hội, như lời ông nói, và y tới cũ ng nghĩ như thế, nhưng đó là một chuyện khác.

Vì dụ: Cha mang binh hoa liễu, đi hai cho con cái. Đưa con ấy sau này là một phần-tử của xã-hội; vậy nguồn đã đục, tất thế nào dòng cũng không trong. Phải, nhưng lập chi đề vượt một bức thấp qua một bức cao, câu chuyện nguồn với dòng, không có dính-lu vào đây được. Phương chi ông T. v. S. khuyên bạn mà có một chữ đầu ở trong, thì đủ biết là không phải ông bảo bạn cố kiếm cho được người vô giáo-dục, để mà dè lợi dụng!

Đầu và cũng được, là cái thế bất-đắc-đi đó thôi.

Ông lại vì dụ nếu có một ông quan, nhơn cái ngu của dân mà lợi-dụng chúng nó v... v... Cái vì dụ ấy thật không đúng. Bởi vì tình chông đối với vợ, không phải như là tình quan đối với dân, ai cũng dư biết. Và lấy vợ có học-thức hay là vô

Việc Phụ-nữ giáo-dục bên nước người

Trường dạy nấu ăn cho con gái nhà quê

TRƯỜNG ẤY ĐI ĐẠO KHẮP XÓM LANG ĐỂ DẠY CHO CÁC CÔ HỌC.

Bên Pháp, người ta muốn dạy các công việc nờ-tợ cho cả những cô con gái ở nhà quê, bên này có nơi, — là tỉnh Isere — người ta lập ra một trường dạy quanh khắp làng này xóm kia để dạy cho các cô các bà học nghề nấu ăn.

Cái trường dạy quanh đó, là một đoàn xe đầu có cái máy tracteur, tức là toa máy; đằng sau kéo năm cái toa. Toa thứ nhất là chỗ ở cho hai ông giáo-sư, có hai phòng ngủ và một phòng tắm. Toa thứ hai và thứ ba bếp và phòng ăn. Còn hai toa sau chót, thì là lớp học, dài 8 thước, rộng 5 thước. Lớp học này sắp đặt hẳn hoi lắm: có bàn cho thầy giáo ngồi trên, rồi tới một dãy bàn ghế cho học trò, lại có bảng đen, có đĩa-đồ, có máy chiếu bóng, và có máy vô-tuyến-điện nữa.

Trường đi đạo quanh khắp các làng; tới làng nào có người học, thì đoàn xe đầu lái đó để dạy người ta cho tới biết nghề thì thôi. Nhiều nhà danh nhau lấy chỗ cho con học, để lấy bằng-cấp, vì trường ấy rất có ích; người ta hoan nghinh lắm.

Coi sơ cách thức trường nội-tợ trên đây, thì đủ biết bên Pháp trọng khoa-học nấu ăn biết là bao nhiêu?

• Bên ta bao giờ có những trường như thế? Nhưng tiếc thay, trường dạy nấu ăn ở xứ ta, chưa có cái nào đứng yên một chỗ, nói gì đến trường đi đạo quanh.

người nghèo, vì một duyên cớ nào mà không thể, hay là không dám lấy vợ giàu, thì mới nói rằng: tôi không cần vợ giàu. Đó là câu chuyện ngoài môi, chờ kỹ trung, nếu mà dám hay nếu có thể, thì họ đã làm rồi!

Với cái đời sống chết về đồng tiền này, thử hỏi: toàn nước Việt-Nam, con số được mấy người nghèo mà là chơn-quần-tử? Xin chờ hiểu lầm câu này mà cho là tôi xui đực người ta làm việc tiều-nhon.

Hướng chi, thưa Hoành-vân-Tử tiên-sanh, người quyết lấy vợ giàu để mong đạt chí lớn, đầu người vợ ấy là vô giáo-dục cũng được, thì chưa hẳn là hạng tiều-nhon.

B.T. TRẦN-VĂN-THÚ.

học-thức mà muốn lấy số tiền, thế thì cũng phải nói làm sao cho nghĩa-lý đâu ra đây, thì số tiền nó mới vọt vào túi mình được, chứ có phải giựt ngang cướp càn mà được đâu!

Tôi cũng biết nghĩa chữ lợi-dụng lắm; song ông quan lợi-dụng thẳng dân thì khác, hết xối, rồi việc, chờ anh chông có lợi-dụng chi vợ đi nữa, thì cái giấy tinh nghĩa kia nó buộc ràng, không có thể nói là hết xối, rồi việc được. Ủ, đối với một kẻ táng tận lương-tâm, thì cái giấy tinh nghĩa kia đâu có là dây đồng dây sắt, cũng chẳng làm gì; chờ đối với một người biết lập chí cả, biết sau khi thành tài đạt-đục, sẽ đem cái tài-đục ấy mà ra mặt với non-sông, thì đầu sợi giấy tinh-nghĩa kia mà là sợi tơ sợi tóc đi nữa, cũng không có lẽ nào đang tám bứt bỏ bao giờ, huống giấy ấy cũng là giấy đồng giấy sắt.

Phàm muốn đạt chí cả, mà không ma nào giúp sức, thì, nếu có thể lấy được vợ giàu, Âu là cư việc lấy ngay; chờ ông bảo nếu phải duyên phải nợ... thì biết thế nào là phải duyên phải nợ, mà thế nào là trái duyên trái nợ! Còn như xoay ra liền để theo đuổi cái mục-dịch lớn-lao kia có được hay không, sự ấy về sau sẽ biết. Một đảng còn có hy-vọng, một đảng ngồi khoanh tay bỏ gối, đảng nào hơn? Còn như chí-khí có tiền mà theo thế lực đồng tiền hay không, ông cũng khỏi phải nhọc lòng nghĩ đến.

Nay xin tóm tắt: Ông T. V. S. viết bức thơ cho bạn, dùng rờng tư-tưởng mới, tư-tưởng thoát thường tình, không câu-nệ theo luân-lý củ mèm — cái luân-lý ấy nó đúc người mình vào khuôn tư mấy ngàn năm rồi — nên quen thói co dẫu rút cổ. Hoành-vân-Tử tiên-sanh chịu ảnh-hưởng của cái luân-lý củ mèm ấy đã sâu-xa, nay bỗng đứng nghe cái luận-điệu kia, thì lấy làm khó chịu, nhảy ra phản-đối. Một đảng thì ưa thiệt-tế rõ-rệt, một đảng thì ham lý-luân mơ-màng. Nhưng, thưa ông, theo thiệt-tế rõ-rệt chưa ắt đã sống nổi ở cái thời-đời cạnh-tranh sống chết này; phương chi là theo lý-luân mơ-màng. Cái lý-luân ấy chỉ để làm cho sướng miệng vui tai mà thôi, chờ chưa ắt có bổ ích gì cho cái bụng đương đói.

Tôi vốn người ưa sự thật, chịu nói ngay; chịu nghe lời nói ngay, vì có bổ ích cho thiệt-tế, chờ cái luận-điệu quán-tử quá hap-thời, tôi không thích nữa.

Tôi xin nói lớn và nói ngay rằng: Chỉ có những

Tin tức trong làng báo

Báo Thân-Chung bị chánh-phủ cầm xuất bản

Ngày buổi chiều bữa 24 Mars, chính là ngày kỷ-niệm thế-thế từ-châu-niên của Phan Tây-hồ, thì báo Thân-chung được điện-vấn của phủ Toàn-quyền ở ngoài Bắc, thông-lệnh cho chánh-phủ Nam-kỳ, đóng cửa báo Thân-chung, không cho xuất-bản nữa. Chúng tôi nghe tin ấy như sét đánh ngang tai, xiết bao ái-ngại bâng-khuàng vì bạn đồng-nghiệp.

Cứ theo như tin của ty kiểm-đuyệt cho biết, thì báo Thân-chung bị đóng cửa là vì có hai cơ:

1— Trước đây, có bài bị ty kiểm-đuyệt bỏ vài đoạn, nhưng báo Thân chung cứ để vậy mà in, chớ không rút bỏ chỗ bị kiểm-đuyệt ra.

Theo ý chúng tôi, thì có lẽ sự vô-y ấy là tại họ, chớ bạn đồng-nghiệp tưởng cũng biết thân-phần mình đối với ty kiểm-đuyệt là thế nào; không có lẽ lại tự muốn phạm điều sơ-thất đó làm chi.

Lần ấy, ty kiểm-đuyệt đã kêu ông Diệp-văn-Ký lên mà nói trước cho biết.

2— Ngay mới rồi đây, báo Thân-chung có đăng một bài nói về tình-hình người Nhứt-bồn; dưới ký tên tắt, có hai chữ C. D. Khi đem lên kiểm-đuyệt thì như vậy, nhưng đến khi về, hai chữ tắt kia, lại thêm ra hai chữ rõ ràng, là Cường-Đế. Chánh-phủ cho rằng báo Thân-chung có ý gạt ty Kiểm-đuyệt.

Vì vậy mà chánh-phủ đóng cửa báo Thân-chung không cho xuất-bản nữa, kể từ ngày 25 Mars 1930 sắp đi.

Thật đáng tiếc công-phu và tâm-chí của ông Diệp-văn-Ký và ông Nguyễn-văn-Bá!

Từ đây, sương tan, trời mọc, vắng tiếng chuông mai, trần bút trường văn, mất tay kiện-tướng. Thương thay!

Kỳ Hội-đồng chánh-phủ thường-trực (Commission permanente du Conseil de Gouvernement) nhóm mới rồi, chánh-phủ lại rút những tờ báo này về:

- 1— Điện-xa tạp chí của ông Lê-quang-Liêm.
- 2— Thương-báo của ông Phan-văn-Thiết.

Thương-báo cũng như tờ Báo An của ông Phạm Chánh-Lý và Tam-kỳ tạp-chí và Tam-kỳ Nhứt-báo

của ông Nguyễn-thanh-Khiết, đều là chỉ mới có cái tên của chánh-phủ cho phép, chớ chưa hề ai thấy mặt mũi nó ra đời ra làm sao, mà bị lấy ngh-định cho phép về. Thật, chúng tôi lấy làm lạ, nhiều người cậy thân ý thế, xin được cái hiệu báo rồi để đó, chớ không cho xuất-bản gì hết. Nếu báo rằng không có tiền làm, không có tài làm, thì trước kia xin làm gì cho mất công, vô-ích vậy.

Đối với vấn-đề này, chúng tôi ước mong sao từ đây về sau, chánh-phủ nên xem xét trước coi ai có sức làm báo, thì hãy nên cho.

Làng báo cũng có tin mừng, là tờ Đuốc Nhà Nam lại sắp xuất-bản.

Lần này nghe đâu ông Nguyễn Phan-Long tự đứng ra chủ-trương lấy, không để cho mấy người củ dính vô. Khỏi nói thì ai cũng biết cái tài viết báo của ông Nguyễn Phan-Long, vậy nay ông ra tay chấn-chỉnh tờ báo đã cháy đi tắt lại hai lần kia, mong rằng sẽ có thể vững bền và bỏ ịch cho đồng-bào xã-hội.

Ngày 2 Mai 1930 này là sanh-nhật của Phụ-nữ Tân-văn, cho nên tòa-báo có mở một cuộc thi lớn, đặt nhiều giải thưởng làm.

Một chuyện làm chứng rằng không nên cho con nít đeo đồ vàng

Có khi vì mấy cái đồ vàng mà cái đời mệnh sửa dầu xanh, phải chết oan uổng

Tt ấy nhiều nhà, hình như muốn khoe khoang rằng ta có tiền có bạc, cho nên con cái trong nhà, vừa mới nứt mắt ra, đã cho chúng đeo đồ vàng đầy tay đầy cổ. Có biết đâu rằng sự ấy chẳng có hay ho gì cho con mình, mà có khi lại làm cho chúng uổng mạng thiệt thân vì đó.

Nhiều khi trong đám hội hè, người ta đi lại chen chúc nhau, có kẻ bất lương, tháo vòng giựt bông của con nít, đến đòi chúng phải chầy cổ đứt tai; đó là chuyện rất thường thấy vậy.

Cho con nít đeo vàng, có phải là lo về người

ngoài, lo lúc ra đường mà thôi đâu, lại lo cả người nhà, hay chính là thân-nhơn của mình nữa. Có khi vàng đồ làm cho người chi-thiết của mình, cũng sanh lòng ghen; đưa con nít, đầu xanh đã tội tình gì, mà ở giữa phải chịu oan uổng.

Tức là chuyện này đây.

Hôm 25 Mars mới rồi, ở hạt Bentre, xảy ra vụ có giết cháu, rất là thế-thảm, chỉ vì mấy cái đồ vàng. Vụ ấy phát-sanh ra ở làng An-đình. Hai vợ chồng nhà kia ra đồng làm việc; cả ngày, giao con gái mới bốn tuổi ở nhà cho có ruột nó săn sóc. Con có bất lương này tên là Lê-thị-Tao, 22 tuổi. Đưa nhỏ, có đeo chiếc đồng ở cổ, và một chuỗi hạt vàng. Cả thấy chỉ đáng giá có 6 \$ mà thôi. Có vậy mà có sanh lòng tham, đang tay giết cháu.

Bữa đó, như vì người nhà đi khỏi hết, Thị-Tao cho con nhỏ một trái chuối, để nó làm thình để cho thị cời đồ vàng của nó ra, mà đừng có la lớn. Song khi có để tay vào vàng của cháu, thì con nhỏ la khóc dầy dụa. Thị-Tao sợ người ta hay, lật dật bốp cổ con nhỏ, để cho nó nín; nhưng bốp sao mà đến đòi cháu chết nghẹt.

Con khôn nạn lấy đồ vàng giấu kỹ một nơi, rồi đem xác con nhỏ liệng xuống cái hồ ở sau nhà, xong đó rồi nằm ngủ tự nhiên, làm hình như chẳng xảy ra chuyện gì hết.

Tới khi cha mẹ nó về, tìm kiếm hoài chẳng thấy con đâu, liền kêu Thị-Tao đây, Thị-Tao đây, cũng làm bộ lục soát kiếm tìm, rồi ra sau bờ, la lớn lên rằng: « Cháu tôi kia rồi, nó chết chìm rồi! » Người ta vớt con nhỏ lên, và báo Hương-chức tới khám-nghiệm, thấy cổ nó có dấu móng tay, thì biết là có việc ăn-mạng, liền để chắc cho có ở nhà giết cháu lấy vàng, bèn đem Thị-Tao giao cho tòa xử.

Chuyện này thật đáng thương tâm. Về phía pháp-luật, thì Thị-Tao không tránh được tội, ấy là lẽ rất tự-nhiên; song chính là việc làm chứ-g cho nhà nào có con biết rằng đừng nên cho con nít nhỏ đeo đồ vàng sớm quá, mà có khi làm hại chúng nó.



Người vợ sấm dò y-phục mà thiều chịu người ta thì chồng có phải trả không?

Báo bên Paris qua kỳ báo mới rồi, thấy có đăng một chuyện như vậy:

Có một nhà buôn ở tỉnh Lille, làm đơn kiện vợ chồng ông M... tại tòa án, đòi nợ một số tiền nợ là 60 ngàn quan. Số tiền ấy là bà vợ ông M... mua sấm dò trang-sức y-phục, mà thiều chịu bằng kia, nhưng khi hãng đem giấy phắc-tuya lại đòi, thì ông M... không chịu trả.

Tòa án hồi cả đôi bên, rồi xử rằng hãng kia bán đồ cho bà ấy thì cứ bà ấy mà đòi lấy số tiền, chớ người chồng không phải trả đây cho vợ những món vô lối như thế. Vì sao? Vì tòa xét rằng những nợ khoản chi tiêu về đồ trang sức đó, không có thể cho vào khoản chi tiêu chung trong gia-đình, mà bắt người chồng phải ngửa lưng ra trả cho hãng. Paurong chỉ số tiền đồ lớn quá, dân bà nào mà trong khoảng non hai năm, sấm sửa vòng, nhẫn, áo, quần, tới 60 ngàn quan, thật là quá số. Về lại còn điều này nữa: khi hãng buôn đem phắc-tuya lại thâu tiền, không trình cho người chồng, thành ra người chồng không biết vợ mình mua sấm nhiều dữ đến thế.

Vậy thì chỉ có bà M... là chịu trách-nhiệm về sự trả 60 ngàn quan cho nhà hãng, chớ ông M... không cần dự gì đến.

Vu án ấy, thế mà có chỗ làm bài học cho ta.

Trong nước ta, thù nhất là những nơi thành-thị, không thiếu gì những gia-đình, chồng lui lui đi làm, vợ ở nhà chỉ lo sấm sửa ăn mặc, lại thiều chịu người ta, rồi tới tháng nhà hàng cứ đem phắc-tuya lại thâu tiền; anh chồng ta cũng phải dứt ruột cắn răng, trả nợ cho vợ. Phải vậy, chớ biết sao bây giờ? Người ta nói rằng đời này người vợ làm việc gì thì chồng phải chịu trách-nhiệm, vợ thiều chịu người ta thì chồng phải trả.

Song cái án trên kia, lại xử ngược lại.

Tưởng nhiều ông chồng ta nên học cái án đó thuộc lòng, lỡ khi có gặp cảnh bà vợ xài lớn, mua thiều mua chịu người ta, thì đem cái lẽ-chứng kia ra mà so sánh cho khỏi phải chịu trách-nhiệm. Các bà vợ xài phá cũng nên thương chồng, đừng nên vì sự vật-chất, mà mua chịu chỗ này, thiều nợ đâu kia, vì chồng không nhận cái trách-nhiệm phải trả đây cho đâu.

CUỘC THI LỚN

Kỳ-niệm ngày Phụ-nữ Tân-văn ra đời.

Grand Concours à l'Occasion de l'Anniversaire
de la naissance du Phu-nu Tân-van

CÓ CÀ THÁY HO'N 2.000 \$

PHÂN THU'Ó'NG

Cuộc thi này để cho các độc-giá mua báo năm dự, chia làm ba phần thưởng lớn nhất: mỗi phần giá năm ba trăm bạc; và một trăm phần thưởng nữa, phần nào cũng đáng giá hết thảy.

**Có người đàn bà bị bắt giam mấy ngày,
con ở nhà chết đói**

Theo như sở mật-thám ngoài Bắc đã tra xét ra, thì những việc bối rối xảy ra ngoài ấy trong một năm nay, đàn bà cũng dự vào nhiều lắm. Có cô đi tuyên-truyền cách-mang ở trong nhà thương, có cô rải truyền-đơn ở ngoài đường phố. Hiện nay có nhiều cô can-phạm, mà mật-thám đang tâm-nã chưa ra.

Các cô dự mưu vào việc biến-động, mà bị truy-nã và đem ra vấn-tội, thì sự ấy thật là theo lý đương-nhiên, không cần phải nói nữa.

Song có ít nhiều người, bị nghi bị bắt vì quốc-sự, mà thật là bị oan. Mà la ! Sự oan ấy chẳng phải là do tòa án hay là quan tây làm ra, mà chính là tự các quan ta bắt mình bắt chành. Tức là cái thãm-sử của một người đàn bà, mà chúng tôi thuật ở dưới đây.

Ở làng kia, thuộc về tỉnh Hai-duong, có một gia-đình : một vợ, một chồng, mấy đứa con, và ít mẫu ruộng. Nhà ấy chính là một nhà lương-thiện làm ăn, ngoài thược vườn mẫu ruộng ra, thì không có công việc hay là tư-tướng gì khác. Kể ra gia-tu

cũng khá ; chỉ vì có một chút đó, mà có kẻ tiểu-nhơn thừa lúc thời-thế rối ren này, theo hãm hại nhà ấy hoải ; đến đời vợ bắc, chồng nam, nhà tan, con chết, thật là cảnh thãm-thê vậy.

Sở là bên canh làng đó, có một thằng tên là X... (con một ông phú bị cách chức về), xưa kia làm nghề lo việc thầy kiện giùm cho người ta ở Hanoi để kiếm ăn, nhưng sau vì chuyện rắc rối chi đó, nó không làm được nghề ấy nữa, phải về ở nhà quê. Nó vốn thãm thù với nhà kia, lại thấy vợ chồng nhà ấy có miếng ăn, cho nên nó thường đem long tìm cơ để hãm hại.

Những quán tiểu-nhơn, đã chủ tâm làm hai người lành, thì có thiếu chi cách.

Hồi tháng 5 tây năm 1927, nó lên báo với quan huyện sở-tại rằng nhà kia có sùng và thuốc phiện lâu. Quan huyện sức về cho chánh-tổng ở tổng ấy về làng khám xét. Chánh-tổng là bà con với nó, nên khi tới xét, có nó đi theo. Nó thừa lúc người nhà bất ý, lấy một hộp thuốc phiện lâu trong tủ nó ra, nhét vào một kẹt nào, rồi làm bộ lại đó lục

xét, moi hộp thuốc mà nó đã giấu kia, và la rằng : « Thuốc phiện lâu đây rồi. » Chính nó bỏ đồ gian-cấm vào nhà người ta để vu-hãm như thế ; mưu-kẻ đã độc thay !

Kết-cục việc ấy, là nó cho người đến nói với nhà kia, lo cho nó 30 đồng thì êm chuyện. Nhà kia muốn tránh sự lời thối, thành ra phải chịu. Rồi chánh-tổng bắm lên quan rằng việc khám-xét ấy không có gì hết.

Nó được tròn, đã bóp cổ người ta lời tiên ra một lần rồi, lại còn muốn bóp cổ nữa. Cái mồi ăn của nó, nó đã nhả ra đâu !

Sau khi xảy ra việc trên kia xong rồi, thì người chồng đem hai đứa con trai, 10 tuổi và 12 tuổi, lên Hanoi lập một tiệm may nhỏ nhỏ, để nuôi cho hai đứa con đi học. Chỉ có một mình người vợ ở nhà với bà mẹ, cấy cấy ruộng nương, trông coi nhà cửa.

Cảnh gia-đình ấy, chồng đi xa lo cho con học, vợ ở nhà làm việc ruộng vườn, đang tử tế yên vui, thì bỗng dưng đất bỗng lại nổi sóng gió.

Ngày 14 tháng Novembre năm 1929, là năm ngoài đây, quan huyện đem lính về nhà khám xét dữ dội lắm. Hôm ấy, chỉ có bà mẹ và người vợ ở nhà, mà người vợ lại đau yếu xanh xao, vì mới đẻ đứa con được 12 ngày. Quan khám xét từ góc buồng xó bếp, cho chỉ bở thóc chuồng heo, chẳng thấy một dấu tích gì là phi-pháp ; rồi sau chỉ lấy có tấm hình của người chồng đem về.

Đến hôm 16, có người lính huyện, đem trát của quan, về bắt người vợ đi. Người vợ theo lên nha-môn, quan huyện hỏi ngày 12 tháng ấy, chồng có về nhà không. Người vợ nói không. Rồi quan truyền giam người đàn-bà đáng thương ấy ở khám trong huyện ; chẳng kể chi là người ấy mới nằm chỗ đây được mười lăm ngày, cũng chẳng kể chi là người mẹ ấy đang có con ở nhà, mới chun trong bụng ra, khao khát giọt sữa của mẹ. Người mẹ nghĩ mình vô tội, lại đem tình-cảnh của mình : mẹ già, nhà vắng, mình yếu, con thơ, ra năn nỉ hết sức, mà quan cũng không nghe.

Người vợ bị giam bốn bữa. Trong bốn bữa ấy, phần xót thương thân phận, phần lo nghĩ con thơ, thành ra suốt ngày thâu đêm, chỉ rờn rả khóc

than, cặp mắt không bao giờ khô hàng lỵ thắm. Công việc của nhà bỏ phế, chẳng nói làm chi, nhưng mà có đứa con thơ kia, ở nhà có ai cho bú ? Càng nghĩ vậy, người đàn-bà vô tội càng vật vã khóc than, đến đời mấy tên lính trong nha-môn, cũng phải cảm-động !

Đến ngày thứ năm, quan thả cho về. Người ấy tất tưởi về nhà, để ngó mắt con, để hun nó, để cho nó bú ; lòng người từ-mẫu bao giờ hay là ở đâu cũng vậy, xa con giây phút, còn bằng khung chẳng chịu nổi thay ; đau này xa cách bốn năm ngày trước, nay được về bỗng ấm nưng niu con, thì ai không vui mừng lật đật cho được. Nhưng trời bị là trời ! Người mẹ về đến nhà, thì hồn mầu đỏ đã vùi dưới đầm cỏ xanh rồi ! Tội nghiệp, thằng nhỏ vì khát sữa, vì nhớ mẹ, đã nhắm mắt xuôi tay từ ngày hôm trước. Thảm thay !

Đó cũng là vì tên X... bắt lương kia, vu-cáo với quan rằng nhà ấy đem bữa 12 Novembre, có tu-hội bi-mất, có truyền-đơn cộng-sản, cho nên nhà cửa mới bị xét, người mẹ mới bị giam, con thơ mới bị chết vậy. Nó chính là đứa hung-thủ, tay không khi-giới, mà giết một mạng đầu xanh miệng sữa kia, cướp cái công mang nặng đẻ đau, bỏ mớm nưng niu của người mẹ vô tội.

Người mẹ mất con, như điên như dại, liền lên Hanoi kêu chồng, rồi ngày 22 tháng ấy, hai vợ chồng cùng về hầu quan huyện, để hỏi vì đâu mà nhà mình gặp cảnh đau đớn như thế. Quan huyện cũng nói rõ việc tên X... tố-giác trên kia, rồi khuyên vợ chồng nên về nói từ-tế với tên X... một tiếng, chờ ngài không phán xử mình bạch ra sao hết. Nghĩa là ngài đừng đường cho tên kia làm càn, hay là thông mưu với nó để kiếm miếng vậy.

Song người vợ không chịu, vì trong lòng thãm thù tên X... là kẻ giết con mình không dao, cho nên chẳng những là không chịu lo lót với nó như lần trước, lại còn muốn kiện nó tại tòa án tây ở Hanoi nữa.

Cách một tháng sau, là ngày 20 tháng Décembre, người chồng ở Hanoi đang làm ăn bình-yên, thì có lính mật-thám đem hình (tức là hình mà quan huyện đã lấy đem về, trong khi xét nhà thãm trước) tới bắt, vì có giấy của quan ta ở Hải-duong

Khóc Thảm... ..tiểu-thuyết mới của ông Hồ-Biểu-Chánh, bắt đầu đăng trong kỳ này.

bầm lên, nhớ tróc nã tên ấy, vì tội tuyên-truyền cộng-sản.

Ngày khi đó, người chồng bị giải liền về tỉnh Hải-dương, để cho quan tỉnh tra xét. Hiện nay người ấy bị giam vào sà-lim; mà vốn người ốm yếu, từ khi vào lao-ngục đến giờ, lại mang binh nặng, sức khỏe hình như thấy nguy-hiêm lắm.

Chúng tôi thuật lại một thiên thám-sứ này, không có ý gì nói tới chỗ, người chồng kia có tuyên-truyền cộng-sản hay không, hay là người ấy có đáng tội hay la oan, vì những việc ấy để chờ luật-pháp tra xét; nhưng chúng tôi chỉ thấy nhà ấy, thứ như là người đàn-bà ấy, chỉ vì có kẻ tiều-nhơn vu-hãm, mà đến đời lam chết đưa nhỏ mới có 12 ngày, thật là chỗ đáng thương đáng xót cho người ta vậy. Mà cảnh đau đớn ấy, chỉ vì một kẻ khốn-nan đã vu-hãm và một ông quan bất chánh gây ra.

Cách đây hơn một tháng, người vợ đã làm đơn đệ lên quan Chương-ly để minh oan cho chồng, nghĩa là người ấy tin cậy vào luật-pháp công-bằng của nước Pháp, để gỡ cho chồng khỏi tay lâm lỗi của quan Annam vậy.

Chúng tôi cũng trông mong như thế.



Ai biết chì giùm làm phước

Bồn báo tiếp được một vị độc-giả ở Phan-Mê nhờ đăng mấy hàng sau này:

Ở chỗ tôi ở có nhiều con nít bị bệnh thúi tai, và ghêet mùi, mà chữa thuốc gì cũng không hết. Kê thì nói tai nước độc, kê thì cho là cái thứ sại đen của con trẻ; tôi không biết thế nào là phải; quí ông qui bà, có ai biết cái bệnh ấy từ đâu mà ra, và cách chữa thế nào, chỉ bảo giùm cho, chúng tôi đội ơn lắm.

Madame NHẬT-QUANG.
(Phan Mê).

VIỆT-NAM CÔNG-TY BẢO HIỂM XE HƠI

HỘI NẶC DANH SỐ VỐN 200.000 \$
Hội-quán ở số 54, 56 đường Pellerin - Saigon
Dây thép tác: ASSURANA Dây thép nói: 748

- 1- Bảo kê xe giá rẻ hơn hết.
- 2- Khi rủi ro bởi thường mau lắm.

P. LÊ-VÂN-GỒNG.

Thuật chuyện kỳ

Con ma to mặt

Một buổi đêm xuân, mưa phùn trời tối, trong căn nhà tranh ở giữa vườn vắng vẻ, Trương tiên-sanh ngồi đèn sáng tỏ, ngồi giảng sách cùng các n ôn-sanh. Ai nấy đương lắng tai nghe, bỗng thấy cái phen che ở sau nhà có tiếng động rột-rạt. Nhìn lại trông, thấy một con ma chui đầu qua mắt phen: cổ to dài ra và mặt ngược lên. Trông mặt con ma, trước cửa bằng cái đĩa, rồi to ngay bằng cái nôi, vụt chố: lại to lên bằng cái mâm! Mắt sáng, tai dầy lông mày như chổi.

Các môn-sanh trông thấy đều kinh-hãi ngo-ngác, vừa tỉnh la lên, thì thấy Trương tiên-sanh ung-dung tươi cười, nói lớn lên rằng:

— Các trò chớ sợ!

Tiên-sanh liền lấy bút viết luôn mấy hàng chữ vào mảnh giấy, cầm lại tán mặt con ma, chỉ cho xem, rồi hỏi:

— Mày có biết những chữ gì đây không?

Con ma lắc đầu.

Tiên-sanh lại hỏi:

— Mày đầu không biết chữ, song nếu có biết nghe chuyện nghĩa-lý, thì ta đây sẽ giảng cho mà nghe?

Ma cũng lắc đầu không đáp.

Tiên-sanh lập-tức lấy hai ngón tay véo vào mặt con ma, thấy da mặt nó dầy như da trâu, bên cẽ cười mà nhểc rằng:

— Gớm, cái mặt mày dầy đến như vậy, hèn chi mà mày không biết chữ nghĩa! Thiên-hạ ngày nay th ếu chi những kẻ «mặt to tai lớn», mà học không biết, chữ không hay, nghĩa-lý mù-mịt, ăn ở sai-lầm, ta đây thiệt đã cho là «khả-ố», không buồn ngó tới! Mày lại còn muốn đem cái mặt to mặt dầy đến để mà nạt ta! Nạt ta sao nôi, chỉ biết thân thì nên lánh cho xa, đừng nên lên mặt với người trí-thức!

Nói đoạn, thấy con ma thẹn đỏ bừng mặt lên, gặt đầu luôn 4 cái, bình như có ý từ tạ; mặt ma tức thì nhỏ lại chỉ còn bằng cái đĩa con, rút đầu ra ngoài phen, rồi biến mất.

NGŨ-TÀI.

Cùng các bạn ở xa.....

Từ nay trở đi, bồn-báo muốn mở thêm mục nhỏ-nhỏ này, để trả lời vắn tắt cho các bạn yêu-qui của bồn-báo hoặc gửi thư lại hỏi việc gì, hoặc gửi bài lại, mà vì lẽ gì, bồn-báo không đăng được. Ngày giờ có hạn, công việc bận-bè, không thể trả lời mỗi bạn bằng thư riêng, cho nên phải mở ra mục này, để cho bồn-báo cùng các bạn ở xa, được gần bó tình ý với nhau.

Mục này bắt đầu từ mấy cái thư dưới đây.

P. N. T. V.

CÓ NGUYỄN-THỊ BANG Hanoi.

Bồn-báo mới tiếp được cô gửi đến một bài hỏi ông Phan-Khôi về bài «Đỉnh chánh lại những chữ mà người ta hay dùng sai nghĩa» của ông Phan-Khôi đã đăng trong Phụ-nữ số 43 mới rồi. Cô có ý than phiền như là ông Phan-Khôi có viết câu: «Theo tôi thì nên dẹp đi hết thảy, đừng xướng lên thuyết này thuyết kia, đừng rải truyền đơn, đừng làm quốc-sự nữa, đừng chưng ra những thơ-xã nọ, tụng-thơ kia nữa; dẹp đi hết thảy, để khi nào viết quốc-ngữ đúng rồi sẽ dờ mọi sự ấy ra.» Cô cho là ông Phan viết câu ấy, làm nguội lạnh lòng nhiệt-huyết của người ta đi.

Có lo xa vậy cũng phải, song ông Phan viết câu ấy, là một cách bày tỏ lòng sốt-sắng về sự viết quốc-ngữ cho đúng, chớ không có ý gì khác. Đó là cách so sánh, cách nói ví dụ, chớ không phải là sơ-tâm của tác-giả muốn dẹp hết những việc kia đi. Xin cô biết cho.

CÓ VIỆT-AN THÔN-NỮ Hà-dông

Cô có gửi cho bồn-báo một bài, nói rằng trong vụ ám-sát ông Bazin, thì Léon Sanh bị nghi là hung-thủ, ấy là oan cho Sanh. Cô có bày tỏ nhiều chứng-cớ về sự đó.

Bồn-báo chắc rằng sau khi cô gửi thư ấy vào Saigon, thì đã có tin ở tòa-án Hanoi lấy khẩu-cung vụ này xong rồi; tòa nói hung-thủ là Nguyễn-văn-Viên, chính là người đã có chun trong V. N. Q. D. Đ. và tự tử trong khám lớn Hanoi. Bởi vậy tòa đã thả ông Nguyễn-lấn-Long là dưỡng-phu của Léon Sanh và hai người nữa, không hỏi đến. Còn Léon Sanh sẽ ra tòa Đại-hình, vì có giấy mực gì làm chứng rằng Sanh có dự-mưu vào việc ám-sát đó, chớ không phải chính tay Sanh giết ông Bazin đâu.

Cảm-tưởng đôi với vấn đề nội hóa và ngoại hóa.

TRƯỚC HẾT TRONG NƯỚC PHẢI LO MƠ MANG CÔNG-NGHỆ

Chi em ta bây giờ đã có ít nhiều người hiểu thấu được cái nghĩa-vụ mình về việc kinh-tế. Vì cái nguồn thanh-vượng của nhà của nước, là do đó mà ra. Bởi vậy, trên các báo vẫn luôn luôn nghi-luận về vấn-đề ấy, mà điều cốt yếu là khuyên nhau nên dùng đồ nội hóa, nội hóa có thông dụng, thì công nghệ trong nước mới chấn-hưng, nền kinh-tế mới phát đạt vững bền được.

Nước Nam mình, mọi sự đều chịu thua kém thiệt thòi, không cần đâu mở mắt ra với người được; cái nguyên nhân ấy từ đâu mà ra? Bởi ta không biết tự trọng lấy ta, ta không đồng lòng hiệp ý với nhau; ta lại có cái tật xấu là hay ham thanh chuộng lạ; ta không biết khuyến khích những đồ của ta chế tạo ra. Nếu ta không trừ bỏ được mấy cái tật đó đi, thì còn mong gì chấn-hưng được nội hóa, mong gì nền kinh-tế được phát đạt bằng người!

Song muốn chấn-hưng nội hóa, thì phải làm thế nào?

Ta phải hiểu muốn, chấn-hưng nội hóa thì trước hết không gì hay hơn là ta phải ráng lo học đủ mọi nghề cho được tinh-xảo. Nghề có tinh-xảo thì hàng hóa mới có mỹ-quan, và mới được bền tốt; chừng đó mới có người dùng, thì ta mới tránh khỏi cái họa gánh vâng đi đồ sòng Ngô vậy.

Vậy tưởng từ nay, chị em ta, trước khi khuyên nhau dùng đồ nội hóa, ta hãy bảo nhau nên học nghề đi đã.

Bây giờ chúng ta hãy ngó những vật-dụng quanh mình ta, từ mảnh vải che thân, sợi chỉ may áo trở đi, cái gì cũng đều là ngoại hóa. Vậy bảo rằng ta đừng dùng đồ ngoại hóa, thì chỉ có thể chỉ riêng những thứ nào mà ta làm ra được (nhưng rất ít), còn những thứ mà ta chưa tự chế tạo ra được, mà ta vẫn phải dùng đến, thì biểu đừng mua dùng đồ ngoại-hóa làm sao được?

Nói cho thiệt tình, thì trên hoàn-cầu, có nước nào là không dùng đồ ngoại hóa mà được đâu? Ví dụ nước nào, dân-tộc nào, cũng tầy chạy ngoại-hóa cả, thì còn cần gì phải nước nọ thông thương với nước kia, mà sự buôn bán trong hoàn-cầu, không cần phải tranh-tranh chi nữa; thành ra cái vấn đề kinh-tế, cũng không quan trọng gì nữa vậy.

Cư suy xét như thế thì đủ tỏ rõ rằng cái lễ dùng đồ ngoại hóa, nước nào cũng không thể không dùng được. Song ta phải hiểu, những nước phu cường như Âu Mỹ, hàng năm tự xuất sản biết bao là hàng hóa, lai tiêu-thu vào bao nhiêu, nhưng sự xuất nhập càng đó có chừng mực với nhau, chớ có đầu như nước mình, một ly một chút bằng cái tờ cái tấc cũng đều là ngoại hóa cả! Tôi nghĩ tới đây mà lo! Lo vì nếu có một ngày kia, chẳng may nữa đường giao thông buôn bán bị mắc nghét lại, đồ ngoại hóa không thâu nhập vào nước mình được, thì ta lấy gì mà mặc, lấy gì mà dùng!

Tóm lại, bây giờ ta muốn tránh cái nạn đó, thì chỉ có một điều là ta phải trọng lấy ta, phải dùng những thứ mà ta đã làm ra được; cực chẳng đã làm ta bán mua của người. Mà sự thiết yếu hơn hết, là ta phải lo mở mang kỹ-nghệ, rồi mới mong có đủ nội hóa mà dùng. Ai biết yêu nước thương nòi, thì phải gắng lo giải-quyết cái vấn-đề này, là vấn-đề sống chết của ta đó.

PHẠM TỬ-LAN.

Sự mong mỏi bao nhiêu lâu nay, bây giờ đã thành ra sự thiết. Tiểu-thuyết

Khóc thắm

của ông Hồ Biểu-Chánh mới viết, rất lạ, rất hay, đã khởi sự đăng từ số báo này.

CHUYỆN CỤ

Quảng đường gai-góc

Châu Mộng-sanh, quê ở Quảng-Tây, người rất hiểu hành, từ thuở nhỏ, cha sang Văn-Nam buôn bán, gần tới 20 năm không về, mà tin tức cũng một ngày một vắng. Mộng-sanh lấy làm lo sợ, bèn thưa với mẹ xin đi Văn-Nam tìm cha. Đường từ Quảng-Tây đi sang Văn-Nam, đã rất xa xôi, mà thuở trước lối đi lại càng nhiều đoạn gay go hiểm trở.

Mộng-sanh đi gần hết một tháng, trải đã nhiều bước gian-nan. Một buổi chiều hôm, lạc vào trong một khu rừng, xung quanh cây cối um-tùm, không còn biết lối nào mà đi được nữa. Mộng-sanh cứ bám hết cây này, lại vịn sang nhánh nọ, lần bước mà đi tới. Cách một hồi lâu, qua rừng cây, tới quảng rừng khác, xung-quanh toàn những mây móc bao-bọc, ở giữa, một đám gai-góc tua-lúa như chông cắm xuống đất. Xa trông thấy một lú người mù

cao ào rộng, đi lại trong đám gai-góc, tươi cười vui vẻ. Mộng-sanh nhìn thấy có người, bèn cũng tìm lối bước vào.

Liền thấy một ông già chạy ra cản lại, hỏi:

— Anh kia đi đâu mà qua quảng-đường này vậy?

Mộng-sanh thưa:

— Tôi định đi sang Văn-Nam tìm cha tôi.

Ông già liền bảo:

— Anh là người hiếu-tử, đi vào con đường gai-góc này làm chi?

Mộng-sanh bèn hỏi:

— Trong đó có những người mù áo chỉnh-tề, coi tựa như bọn quan sang, vì cớ gì mà họ vào đó?

Ông già cười mà đáp:

— Bọn ấy lúc bình-sanh mê-mải trên đường danh lợi, bước chông gai không biết lánh, đường ngay thẳng không biết đi, cho nên sau lúc họ hết mới phải dấn vào khu rừng gai-góc này cho họ biết thân họ đó.

— Vậy sao tôi coi hình như họ vẫn hơn-hở tự đắc kia mà?

— Ấy nào họ có biết đâu! Lúc họ ở đời, lối đời cũng là những đám gai-góc vô hình cả, họ dấn thân vào, họ lấy làm vinh, cái khổ của họ chỉ những khách bàng-quan thì mới biết. Nay anh đứng ngoài, anh cho họ là khổ, nhưng họ không tự biết khổ, tức cũng là lẽ thế vậy.

Mộng-sanh suy nghĩ một lát lại nói:

— Vậy sao cụ không mở lòng từ-bi mà chỉ lối đưa đường cho họ ra?

Ông già cả cười nói:

— Ở đây vốn có 2 đường, một đường rộng-rải phong-quang, riêng để cho những người nghĩa-sĩ, hiếu-tử, lương-dân, noi theo mà đi; còn bọn kia là bọn tự không noi theo đường-chánh, cho nên họ cứ ở yên trong con đường gai-góc ấy. Nay anh đã là người chí-hiếu, anh nên quay đầu lại, tự-nhiên anh có đường thẳng mà đi, anh đã hết lòng làm con thì trời tất không phụ.

Mộng-sanh ngảnh lại, quả-nhiên thấy đường đi rộng-rải, chàng cứ theo thẳng mà đi, cách vài hôm tới Văn-Nam, gặp cha.

NGỐC-TÀI



Phận con gái mười hai bến nước...

Mười hai bến nước gái hàng lo,
Trong đục nóng sáu khó nỗi đó.
Giới vinh mặc tình tay chèo lái;
Nỗi trời phải chịu phận con đo.
Chèo xuôi bởi có đồng ân-ái,
Bướm rả vì chưng gió tự-đo.
Nghĩ lại thuyền-quyển mà ngàn ngậm,
Rủi ro rớt ngọc để chi mờ?

PHẠM-THỊ HA-TRẠNH

Cảm-tác

Một mình thơ-thần chốn Tây-lâu,
Điều thăm như khơi nét mặt sầu!
Sự thế nửa thương mà nửa gian,
Nỗi mình vừa tức lại vừa đau!
Có cây ú rú đường phai sắc!
Sương tuyết phôi pha muốn nhuộm màu.
Tri-ký là ai, ai có thấu?
Tâm-hồn này biết gọi vào đâu!

Dánh thừ con ra đồng một lúa

Vắng nghe gà gáy cục cu,
Con ơi! tình đây theo u (1) ra đồng;
Xóm làng họ đã đi đồng,
Chăm chơn một chút khó lòng kiếm ăn.
Ở đời ta phải siêng năng,
Dây dỉ thời chờ! còn nằm lại chi?
Con còn mơ mộng nỗi gì?
Người ta tỉnh giấc mê-ly cả rồi.
Nhủ con, con phải nghe lời,
Sớm mà tỉnh ngộ với người lân bang.
Thời con chớ có bàng-hoàng,
Người ta một hết lúa vàng còn chi?
Con sao dai dốt ngu si,
Mau mau trở dậy mà đi ra đồng.
Kéo mà trời đã rang đồng,
Rời ra lúa hết, đồng không, một gì!

KIM-ANH — PHẠM-THỊ-THANH-TÂM.

(1) Ngoài Bắc kêu « u » cũng tỷ như trong Nam kêu má

Thân gái dậm trường

La lung ai bảo lối chi đây?
Thân liễu bồ, sao phải đoá đây.
Gác ta như khi treo giá ngọc,
Mà hồng nay bỗng vàng lâu tay.
Sắc trời nào phải thua người thế,
May rủi sao nên số phận này.
Trời đất ắt không lòng phụ mai;
Tân-Đường rồi cũng gặp tông may.

MIMI NHẬT-QUANG N. M. D.

Thương ai

Thương ai đất là bơ vơ,
Đôi vai thư kiếm, giương hồ lĩnh đình.
Thương ai cái kiếp phu sinh,
Đường xa muốn dậm gặp ghình xuống lên.
Thương ai bấy nỗi ba chơ,
Biển khơi sóng vỗ, con thuyền long đong.
Thương ai cái kiếp binh hồng,
Cánh buồm mặt nước, giữa dòng ngược xuôi.
Thương ai góc biển bên trời,
Nắng mưa thui thui quê người một thân.
Thương ai cái kiếp phong trần,
Bấy lâu mong trả nợ nần chưa xong?
Thương ai trong chốn bụi hồng,
Thời đời đen bạc, đau lòng vì ai?
Thương ai cái kiếp lạc loài,
Tang thương bước mãi con người tài-hoa.
Thương ai bỏ mẹ ha cha,
Cánh heo trời rạt, quê nhà nơi đâu?
Thương ai cái kiếp u sầu,
Đầu xanh sớm đã nhuộm màu lam-than!
Thương ai chiếc nhan lạc đàn,
Đau lòng mắt ồ, kêu sương đêm ngày.
Thương ai cái kiếp dằng cay,
Mọi mũi nếm trái, biết ngày nào thôi?
Thương ai nặng gánh nợ đời,
Bốn phương hồ-thĩ một lối non sông.
Thương ai cái kiếp long đong,
Đa mang duyên nợ đeo bóng vì ai?

MINH-ĐỨC.

Làm vườn

Sông Nhi non Nang đất Việt ta.
Giang-sơn vườn đầm nước như nhà.
Kia nền đào đức nền bồi lại,
Nọ hạt vãn-minh phải rắc ra.

Thăm mộ mẹ cảm tác!

Biển chửa khô khan, đá chửa mòn,
Trèo non lặn suối nhọc lòng son.
Hiếu trung đời chữ ân chưa trả,
Thu oán trăm năm giận vẫn còn.

En lạc đàn

Quanh quần rừng xanh với gió ngàn,
Trông về cố quán nát buồng gan!
Trời mây man mác anh em vắng,
Sông núi tiêu điều cốt nhục tan.

VIỆT-AN THÓN-NỮ.



Văn chương

Còn nhớ năm xưa, tôi ngồi nói chuyện cùng một cô học-sanh trẻ tuổi; khi nói đến chuyện văn chương, thì cô đưa cho tôi một tập giấy, dày ước vài trăm trang, trong chép toàn những bài văn xuôi, văn vần tự tay cô mới tập làm ra.

Lời nói đầu.

« Ta xem sách, thấy bàn văn chương; có người nói: « Áo rộng khéo múa, tiền nhiều khéo buôn... chỉ nên lấy sách cổ-nhân học cho thuộc và hiểu cho đến nghĩa lý tinh vi, thì tự nhiên nảy nở ra văn chương rõ ràng như dáng múa xuân, thơm tho như mùi lan huệ. » Có người lại nói: « Đọc muốn quyền sách không bằng đi ngàn dặm đường, và muốn học làm văn trước phải học đi chơi, vì trong trời đất, những cảnh như non cao, biển rộng, rừng rậm, sông dài, như thành quách nguy nga, lâu đài tuyệt tác, nếu mắt ta mà quan sát được lắm, thì làm văn, ý nghĩa mới được thâm-trầm siêu-việt, lời lẽ mới được hoạt-dộng thanh tao. »

« Xem vậy thì văn hay chẳng nhờ có học thức rộng, mà lại cần phải lịch-duyet nhiều. Mà ta nay, những sách hay chuyện lạ của cổ nhân, chưa đọc được một quyển; các cụ-tích kỹ-quan trong thiên hạ, chưa đi được mấy nơi, thế mà dám cả gan làm văn, thì cũng buồn cười cho ta thật!

MINH-CHAU tự tự. »

Tôi xem đi xem lại bài này, thấy lời văn tuy có non, ý tứ tuy có hẹp, nhưng nghĩ cũng có thể khuyến-khích được các bạn mới vào làng văn chút đỉnh, cho nên muốn đem nguyên-văn mà đăng lên báo để hiến các bạn coi.

LÀ-MỸ-QUẾ.

GIA-ĐÌNH THƯ-Ồ-NG-THỨ-C

Cách làm cho đồ đồng không đen

Các đồ đồng, thường khi lau chùi đã láng bóng rồi, mà ít lâu, nó lại đen (đi), thành ra xanh xám ngay. Vậy muốn cho các đồ đó, bao giờ cũng sáng bóng đẹp đẽ luôn luôn, thì nên lau tiêm bao-chế tây, mua Acétate de cellulose d'acétone, và acétate d'amyle. Lấy hai chất d'acétone và acétate d'amyle đều nhau, đem trộn với chín phần trăm chất acétate de cellulose, rồi thoa vào các đồ đồng, thì bao giờ nó cũng giữ nguyên sắc sáng.

Dán giấy nhãn hiệu vào các ve bằng thủy-tinh

Thường ta lấy keo dán giấy nhãn hiệu vào thủy-tinh, nhưng không bao lâu nó lại tuột ra hết, vậy muốn cho nó dính lâu bền không tuột ra được, thì nên mua chất gomme arabique về, hòa thêm với một chút sulfate d'albumine mà dán, thì chắc dính lâu lắm.

Cách giữ bàn chải răng cho sạch sẽ

Bàn chải răng là một vật rất cần cho ta dùng đánh răng hằng ngày cho sạch sẽ, mà nhiều khi ta sơ ý để lẫn lộn bậy bạ, hoặc nhầm những chỗ dơ bẩn, thành ra nó có mùi hôi khó chịu và độc lắm. Vậy khi nào thấy bàn chải răng như thế thì hãy khoan dùng phải đem ra rửa bằng nước thiết sôi, và thoa xà-bông hai ba lượt, rồi lại rửa lại nước sôi, chớ thêm với một muỗng bicarbonate de soude.

Xong đâu đó rồi ta đổ vài giọt dầu bạc-hà (Alcool de menthe) vào bàn chải cho thơm, và đem phơi ra chỗ ít nắng, chỉ một lát là nó khô ráo và sạch sẽ lắm.

Cách gắn các lỗ hồng ở tủ, giường bị nứt

Làm một thứ bột bằng gạch tán nhỏ với 8 phần trăm protoxyde de plomb thường kêu là litharge. Hai thứ nhồi với nhau cho thiết dẻo rồi chẻ vò một chút huile de lin; xem chỗ nào bị nứt, hoặc lớn hay là nhỏ, cứ nhúng nước cho khá ướt, nhồi bột đó vào và để cho khô.

Muốn không cho ai rõ rằng tủ giường của mình có chỗ sơn lại, thì lựa thứ sơn nào y như màu cây đó mà quét lên trên.

Nước thuốc giết sâu

Thuốc ta thường hút, còn dư lại từng khúc, ta đừng bỏ đi, mà uống, vì nó có thể dùng để cho

ta một việc ích lợi lắm đó. Hễ ta hút còn dư thì nên trữ lại một nơi cho khá nhiều, rồi xối nước ấm lên, lọc lấy nước thuốc ấy, đem ra rây vào những cây kiếng nào có nhiều sâu bọ. Đó hai ba giờ, chúng nó bị uống thuốc ấy mà chết tức khắc, vì chất ky đắng. Sáng hôm sau ta tưới cây, thì nước thuốc đó trôi đi và cây kiếng cũng không lo gì bị nước đó mà khô héo.

NGUYỄN-KHNG-SƠN

Cách làm bột và nấu bột cho trẻ ăn

Cách dưới đây là tôi vẫn thường làm, xem ra trẻ ăn rất tốt mà lại đỡ tốn hơn là bột mua sẵn, vậy tôi viết ra đây để chị em làm thử.

Gạo ta thường nấu cơm ăn, lấy một lít đem xối nước vo qua (đừng vo kỹ, e mất cùi ngoài đi thì ăn không tốt). Vo xong trải lên rổ, để vài giờ cho khô (gạo và bột, đừng phơi nắng mà khét). Rồi lấy chày và cối, rửa sạch lau khô, đem gạo ra đập từng nắm nhỏ. Lấy cái rây mà rây một lượt, đừng lấy bột. Đám nhuyễn lấy bột rồi lấy mâm đồng chùi rửa thiết sạch, trải lên trên một tờ giấy mỏng, đổ bột đã rây lên rồi để lên bếp, để có than nóng sẵn, lấy đũa sơ đi sơ lại, chớ khi bột khô, nhắc xuống, đem đóng vào hộp hoặc chai, đậy kín lại, để cho trẻ ăn lần.

Còn khi nấu bột thì phải rửa soong và chùi cho sạch, lấy muỗng café mà đong, cứ hai muỗng bột, thì bỏ vào hai cục đường hay hai muỗng sữa bò đặc và ba tách nước (mỗi tách đựng được mười muỗng café nước), khuấy cho đều, rồi đặt lên bếp, nấu cho sôi vài dạo là được.

Tùy trẻ lớn nhỏ mà liệu pha bột, đường, và nước.

Bụi mắt

Chị em ta thường khi đi xe lửa hay xe hơi, rụi bị có bụi bay vào mắt, thì đừng cố dụi; hãy nhắm mắt lại, rồi lấy lưỡi mình mà đưa ra, đưa vào; vừa đưa vừa chớp mắt ba cái liền, nếu chưa khỏi thì lại làm lại như thế, sẽ khỏi bụi.

Đó là một cách kinh-nghiệm mà thôi, chớ tại sao mà bụi hết thì không hiểu.

Mme TUẤN (Phutho).

Phụ-nữ Tân-văn sắp mở một cuộc thi lớn cho Độc-giả mua báo năm, có hơn một trăm phần thưởng đáng giá trên 2000\$00.

NGHỀ TÂM TỜ ĐÒI VỚI PHỤ-NỮ

(Tiếp theo)

Trứng giống cũng cần phải khoan khoát. Ở nhà quê, có nhiều người không thạo, khi được giống, họ gói lại kỹ lưỡng rồi treo trong nhà đợi đến lúc gần nở mới lấy xuống trải mỏng ra nong. Làm như vậy thì dễ giữ chuột, song nhiều khi trứng giống không được thông khí mà phải ung hết. Vậy ta cần nên trải mỏng ra từ lúc ban sơ mới được.

Đến ngày tâm nở, phải hai lá đầu non, rách khía ra cho mủ (nữa) đầu thắm ra rồi trải trên ổ trứng bươm. Tâm con bắt được hơi đầu thì bu hết lên lá, ta lấy lá ấy mà sang qua nong khác. Mấy người nuôi tâm họ lại cắt lá đầu thật nhỏ mà rải trên ổ trứng bươm cho tâm con leo lên hết, rồi dùng lông mà quét và tâm và đầu qua nong khác. Họ làm như vậy thì mau, song con tâm bị đầu vật phải mất sức, nhiều khi phải chết nữa.

Lúc tâm còn nhỏ, phải cho ăn nhiều nước, ít lắm cũng phải 6 lần trong 24 giờ; ban ngày 4 lần, ban đêm 2 lần; chừng qua đến tuổi lớn thì cho ăn ít nước hơn cũng được, song mỗi lần cho ăn phải bỏ nhiều lá. Lại lúc tâm còn nhỏ cho đến khi ngũ ăn tư, phải xắt lá đầu mà cho ăn, chừng đến tuổi lớn rồi thì khỏi xắt nữa, vì tâm đã mạnh, răng đã cứng, ăn nguyên lá được.

Tục Annam thường nói: « ăn như tâm ăn lên », thật có vậy, vì ta cho ăn phải rải lá đầu lên trên mình nó, rồi tự nó ăn ở dưới ăn lên lên. Nếu gặp nhảm là già hoặc heo không ăn được, nó cũng leo nằm lên trên lá ấy mà chờ bữa ăn khác. Trong một vài ngày ta đã thấy dưới mình nó một lớp lá đầu dày mịn; nếu lấy tay sờ thử, thì thấy hơi nóng bực bội lắm. Vì vậy nên trong một vài ngày ta phải lượm hết lá đống ấy mà bỏ đi; nhà nghề người ta gọi là *thay phân cho tâm*. Nuôi tâm mà siêng thay phân thì càng tốt, lúc nào cũng vậy, mà cần nhất là đến khi tâm lớn, phải thường thay phân mỗi ngày mới được, vì nếu để đống lại thì con tâm bực bội, chịu không nổi, phải sanh nhiều chứng bệnh.

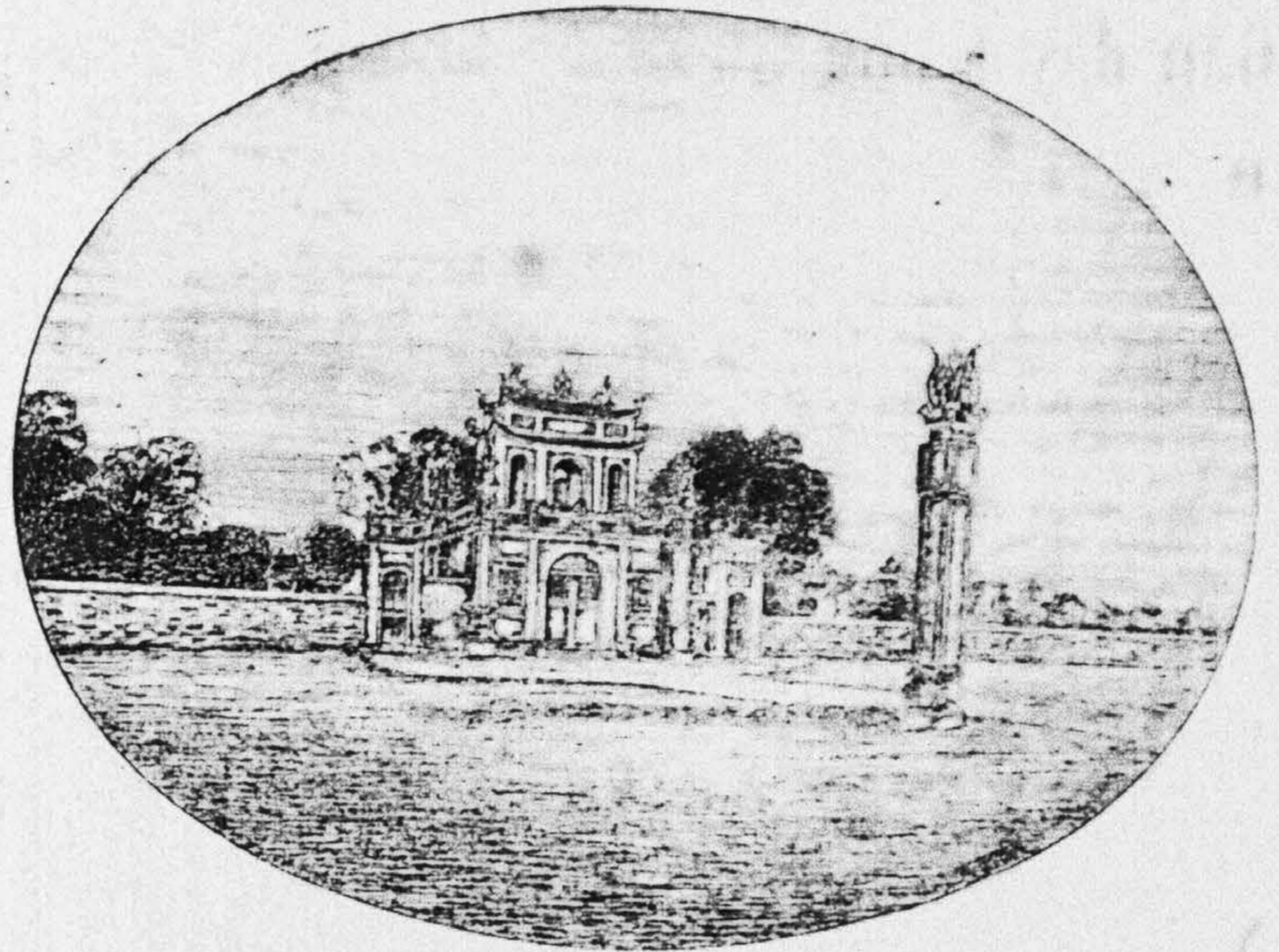
Con tâm chẳng giống như các loại khác; mỗi lần lớn lên, nó phải lột lớp da nhỏ đi. Mỗi lần nó lột da, người ta kêu là *tâm ngũ*. Từ tâm còn nhỏ cho đến khi làm kén, phải ngũ bốn lần; mỗi lần ngũ từ 18 giờ cho tới 24 giờ. Con tâm đi ngũ thì không

ăn gì nữa, đầu ngược lên, nằm im lìm một chỗ. Lúc đó là lúc ta không nên động đến nó, lại không vô lộn xộn, là vì lúc con tâm ngũ, nếu lấy kiến hiền-vi mà xem thì thấy miệng nó nhả ra một sợi tơ mảnh quăn vào lá đầu đang nung lấy đó mà lột da. Nếu làm động, con tâm giật mình làm đứt sợi tơ đó thì không lột được nữa, phải chịu đợi hoài rồi chết. Có nhiều khi ta vào nhà tâm thường gặp nhiều con tâm khúc đầu thì lớn, còn khúc đuôi thì vẫn đét như lúc chưa ngũ. Đó là con tâm vừa lột được nửa chừng, kẻ phải giật mình, đứt sợi tơ mảnh nên không lột được nữa. Bởi vậy nên Annam ta lúc tâm ngũ thường sợ trời gấm, là cũng bởi cơ đó.

Tôi đã nói con tâm ngũ từ 18 giờ tới 24 giờ mới thức, nhưng một lứa tâm không sao tránh khỏi có con trời con sut. Vậy nên lúc tâm mới thức, ta coi nó có thức đều hết không, nếu nó thức chưa đều thì đợi một vài giờ, cho mấy con trẻ thức hết rồi sẽ cho ăn một lượt. Làm như vậy đến kỳ sau nó ngũ mới đều. Tôi có gặp nhiều lứa tâm trong thấy buồn cười, vì cũng cùng một nong mà con thì lớn đại, còn con lại nhỏ teo; đó cũng tại người nuôi tâm, lúc tâm mới thức, lật đất cho ăn, nên con thì ăn trước, lớn trước, còn con nào thức sau thì phải chịu sút hơn, thành ra một lứa tâm mà nhiều cỡ.

Người mình có thói quen ưa để tâm dày lắm, đến đời con này phải cọ với con khác. Họ làm như vậy chủ ý tiện tận lá đầu mà họ không để đó là chỗ họ thường bị thất bại trong nghề đẻ tâm vậy. Con tâm cần phải thở, lại da nó thường rịn hơi nước, nếu không đủ chỗ cho nó day trở mà phải chen lấn với nhau thì mau sanh bệnh lắm, bình lai dễ truyền-nhiễm cũng mau nữa, lắm khi làm hai cả buồng tâm. Vì vậy để dày như vậy, đến khi cho ăn, nó phải giành nhau mà ăn; con nào ăn được thì sống và mau lớn, còn con nào bị đè ép thiếu ăn thì đét mãi rồi phải chết. Vậy ta nên bỏ thói tệ ấy mà để cho tâm được ăn no đủ khoan khoát thì mới được trọn tốt; huống chi con tâm chẳng phụ bạc chỉ mình, nó ăn lá nhiều chừng nào thì kéo tơ dày làm kén tốt chừng nấy.

Người mình lại hay bơ thờ lắm. Tôi thấy nhiều người để tâm hề gặp tâm bình thì bắt quăng đại ra ngoài; làm như vậy không được, vì hơi hám con tâm bình truyền nhiễm cho mấy con khác được. Vậy nên lúc cho ăn, hoặc khi làm phân, phải



QUANG-CẢNH TRƯỚC VĂN-MIẾU THỜ KHÔNG-TỬ Ở HANOI

Hình của ông Nguyễn-Chương ở Hongay vẽ, gửi tặng bôn-báo.

Nhà Clicherie Nguyễn-chí-Hòa làm bản kẽm.

Ông Chương còn gửi tặng nhiều bức đẹp nữa, bôn-báo sẽ in lần lần.

có sẵn một chén nước với đặng lúc nào gặp tâm bình thì bỏ vào đó rồi đem liệng cho xa, hoặc đốt cho tiêu tuyệt.

Con tâm khi thức lần thứ tư thì kêu là thức tuổi lớn, là vì tâm đã đủ sức lớn rồi, khỏi cần phải ngũ thức gì nữa, chỉ chờ đến ngày chín mà thôi. Người ta gọi tâm chín là bởi mình nó trở nên trong và ửng đỏ như trái cây chín vậy.

Khi con tâm đã chín thì tự nơi miệng nó nhả ra một sợi tơ, kéo cùng cả mình mà làm thành cái ổ kín mít, rồi ở luôn trong ổ mà hóa ra con nhộng. Ổ ấy tức là trái kén. Con tâm làm kén trong 24 giờ thì rồi. Con tâm chẳng phải muốn làm kén chỗ nào cũng được, nên ta phải sắm sẵn bửa cho nó.

Ở Tân-châu, người ta làm bửa bằng cây nga, với ranh hoặc với cỏ-sả. Cách làm bửa của họ thật rất

giản tiện, họ dùng cây nga để hai đầu rồi lấy tranh trải mỏng lên bảy tám lớp như vậy, mỗi lớp đều có cây nga cách nhau, rồi dùng lat tre cột cứng lại. Con tâm lên bửa thì kiếm ket tranh mà làm ổ. Tâm lên bửa được 24 giờ thì họ rút hết tranh ra, kén trong bửa bị nga cắn lại, tự nhiên phải rớt xuống chiều của họ đã trải sẵn dưới đất. Mỗi bửa như vậy giờ đặng năm sáu kilos kén. Ở nơi khác người ta dùng chà cây khô, hay là nhánh dùng-đỉnh khô mà làm bửa; còn ở các sở nhà nước thì lại dùng tre mà đưng, hoặc lấy cây mà đưng thành ngăn nhỏ. Làm như vậy con tâm làm kén thật tốt song không tiện bằng dùng tranh với nga như ở Tân-châu.

(Còn nữa)

MME ĐINH-MẠNH-TRIẾT (Tân-châu)

Gần đây trong nước có những việc gì

Hồi giữa tháng trước, các đại-biểu (*les élus*) tây ngoài Bắc nhóm nhau lại, bàn về việc gửi điện-vấn qua Pháp, yêu-cầu chánh-phủ cho quan Toàn-quyền Đông-Pháp được công quyền xử trí những việc rối loạn trong xứ. Nguyên vì chánh-phủ bên Pháp định rằng những cái án nào do Hội-đồng Đê-hình xử, thì phải đệ án qua Pháp duyệt-y. Như vậy thành ra có khi vụ án bên này xử... mà bên Pháp giảm xuống hay tha bổng, không chừng. Tục như cái án 13 người... mà Hội-đồng Đê-hình Yên-báy đã xử, cũng phải đệ qua Pháp rồi. Các đại-biểu tây muốn cho quan Toàn-quyền có quyền rộng, được thi-hành những án do Hội-đồng Đê-hình xử, chớ không phải đệ về bộ duyệt-y nữa. BUDI nhóm ấy, đại-biểu Annam có giấy mời đến dự, song các ông ấy bỏ về, chớ không ký vào bức điện-vấn yêu-cầu kia.

Chiều thứ tư mới rồi đây, các đại-biểu tây ở Nam-kỳ cũng nhóm lại, đặng gửi điện-vấn về Pháp, đại-khải cũng giống như ngoài Bắc. Song đại-biểu tây không mời đại-biểu ta cùng dự. Có lẽ sợ xảy ra như việc ở ngoài Bắc chăng?

Ngày 27 Mars mới rồi, Hội-đồng Đê-hình đã nhóm ở Yên-báy lần thứ hai để xử những người can-phạm vào việc biến-động ngoài Bắc. Cả thấy có 87 người bị - cáo. Tình-hình ngoài Bắc hiện nay, ở trong thì vẫn bắt bớ tra hỏi những người tinh-nghi phản-đối, còn ở biên-giới giáp Tàu, thì chánh-phủ vẫn phải cho phi-cơ và binh-dội lên phong giữ mặt đó, sợ có giặc Tàu tràn sang, vì hồi này hai tỉnh Quảng bên Tàu đánh nhau dữ dội. Theo như tin riêng của báo *Dépêche* thì hình như trong đội phi-cơ thứ nhất (*Ire escadrille*) ở ngoài Bắc, có kẻ nội-phần, làm hư máy móc trong phi-cơ sao đó. Báo ấy nói rằng vì vậy mà hai phi-tướng Barona và Auclerc hồi đầu tháng, đang ngồi máy bay trên biên-giới, mà phải nhảy xuống, cũng là bởi có kẻ nào đã làm hư máy từ trước mà hai phi-tướng không hay. Nghe nói trong đội phi-cơ ấy, hiện nay có 6 chiếc bị hư hỏng.

Có hai người học-sanh người nước Hoangrie bên Âu-châu, hồi tháng tám năm ngoái, từ Paris khởi-hành, ngồi xe mô-tô đi du-lịch khắp thế-giới. Tuần trước ghé Saigon ta. Từ lúc ra

đi đến giờ, họ đã đi qua 30 nước và tinh hành-trình đã được 65 ngàn cây số rồi. Ở đây ít bữa, rồi họ đã đi ra Huế, Hanoi, qua Tàu, sang Nhật, vòng Huế-kỳ mà trở về Paris. Họ định chừng 8 hay 10 tháng nữa thì tới. Hồi họ ngồi xe mô-tô du-lịch hoàn-cầu như vậy, là có mục-dịch gì, thì họ nói cốt là đi quan-sát cho rộng kiến-vấn. Quan-sát bằng cách mạo-hiểm như vậy, học-sanh ta có ai làm được không?

Bọn cu-li Tàu bưng thớt Mới rồi có một toán cu-li mộ ở bên Tàu qua, để đem lên Djiring làm việc, nhưng khi đến Saigon, thì họ như định không đi nữa. Chắc hẳn vì đến đây, họ nghe nói những chỗ nước độc rùng xanh, làm việc vất vả, và ăn ở lòi thối sao đó, cho nên chỉ đến Saigon thì thôi họ không chịu đi Djiring nữa. Họ nhao nhao lên ở bên bót Xóm-chiếu, đến đòi lính cảnh-sát cả mấy quán trong thành-phố phải qua đó đàn áp và bắt mấy người thú-xương. Đàn-áp cho khỏi sanh ra chuyện nào động vậy thôi, chớ kỳ thiệt là chủ mộ phải chịu phép trả họ về Tàu rồi.

Nhơn việc xảy ra ở Yên-báy mới rồi, nên chánh-phủ bên Pháp đã cho mấy cơ linh tây qua Đông-Pháp để trấn-thủ. Cơ linh mới ấy đã tới rồi. Các báo tây ở đây, thấy linh khổ-dò làm phản như vậy, thì họ la ó lên, xin bãi hết cả linh Annam đi, cho toàn linh tây hay là linh Sénégal đồng giữ mà thôi. Song hình như chánh-phủ không lấy việc đó làm phải, cho nên chẳng những đã không bãi đi, lại còn chỉnh đốn thêm nữa. Tại Thượng-nghị-viện bên Pháp tuần mới rồi, xét về việc biến-động ở Bắc-kỳ, cũng bàn về việc nên sửa sang quân-dội người Annam cho hẳn hơn.

Hồi này, ai đi mua quet, mua thuốc hút, đều thấy chát-và hay khách-trú bán tăng lên một su cả. Ví dụ như hộp quet trước kia bán một su, thì bây giờ họ bán lên ba su hai hộp. Hộp quet trước kia bán hai su, thì bây giờ lên ba; cho tới các thứ đồ ăn đồ uống, như thiết đều tăng lên hơn trước hết thảy. Có nhiều người nóng nảy, vội chưởi « mấy tháng chệt » muốn cắt cổ Annam! Nhưng không phải vậy. Số là gần đây, nhà nước tăng thuế nhập-cảng lên, chớ tới hộp quet và thuốc hút cũng vậy; nên những nhà buôn phải bán lên giá là thế.

MU'OI THANG O' PHÁP

CỦA CÔ PHẠM VÂN-ANH

HỘI CỰ NHỮNG NHÀ Ở TỎI-TỆ
(Ligne nationale contre le taudis)

Qua bữa sau, em rủ mấy cô cùng đi nghe diễn-thuyết hồi hôm, kéo nhau đến số nhà 37, đường Boissy d'Anglas, là tổng-bộ của hội cự những nhà ở tối tệ, để hỏi cho biết cách tổ-chức của hội ấy ra thế nào.

Đến nơi, thì bà Georges Leygues vừa ở đó đi ra; có một bà làm việc chi trong hội không biết, ra tiếp đãi chúng tôi rất tử tế. Bà này đã có tuổi, coi mắt phước hậu và tánh tình vui vẻ lắm. Bà thấy tôi là người da vàng, đi với hai cô da trắng, thì bà tươi cười và nói:

— Ủa, chớ sao nhà thi-sĩ Hồng-mao là Kipling lại nói rằng phương Đông là phương Đông, phương Tây là phương Tây, không bao giờ gặp nhau.

Một câu danh-ngôn đó, đem dùng vào lúc này thật là hạp thời và có ý-vị vô cùng. Người khôn, nói ra nữa lời đã thấy khôn; thật em phục bà ấy là thông-minh, và có tài lanh lợi lắm.

Hỏi về mục-dịch và cách hành-dộng của hội, thì bà ấy nói:

— Chẳng có gì lạ. Chúng tôi thấy những gia-đình nghèo khổ kia, mỗi nhà có từ 8 tới 10 người, mà ở chui rúc với nhau vào những cái nhà như ổ chuột, không có ánh sáng, không thông khí trời. Đó là căn nguyên của trăm thứ bệnh, do sự không có vệ sanh mà ra. Hai thứ như là bệnh lao, bệnh ung-độc, và còn nhiều cái tai nạn khác nữa. Vì những cái *taudis* đó, mà mỗi năm nước Pháp chết oan mang đến 20 muôn con người. Nếu như họ có nhà ở sạch sẽ tử tế, thì đâu tới nỗi đáng thương như thế.

Bởi vậy, bà Georges Leygues là bà nhơn đức, xương lập lên cơ-quan này, chỉ có mục-dịch, là đỡ cứu vớt những cái gia-đình bất hạnh kia, bằng sự làm nhà sạch sẽ cho họ ở.

— Thừa bà, vậy chớ hội lấy tiền ở đâu mà chủ-trương một việc phước đức to tát như thế.

— Thật, cũng nhờ các nhà từ thiện, thấy việc

chúng tôi làm là có ích, cho nên giúp đỡ cho nhiều lắm. Nói đến cái quang-cảnh ở *taudis*, có nhiều bà đồng lòng, bỏ ra bạc muôn cho liền.

— Chúng tôi cần các nhà từ thiện giúp đỡ cho công cuộc phước đức này nhiều lắm. Chẳng những cần giúp tiền bạc mà thôi, lại cần giúp đỡ cho sự làm làm nữa.

Hỏi chúng tôi, ngay từ khi mới lập ra, đã có một ban ủy-viên, để đi tham nom, an ủi, giúp đỡ cho những nhà nghèo khổ. Ví dụ như họ ở trong một miếng đất nào, mà tình thế chủ đất sắp đuổi họ đi, thì chúng tôi giúp đỡ cho họ mua được miếng đất ấy, để họ làm chủ lấy họ, không lo ai đuổi nữa. Lại ví dụ như nhà nghèo, đang cất căn nhà, mà bỏ dở dang, không có tiền làm tiếp, thì chúng tôi giúp tiền để họ làm cho rồi, đặng có chỗ sạch sẽ tử tế mà ở.



BÀ GEORGES LEYGUES

Chẳng những vậy mà thôi đâu, từ hội chúng tôi cũng xuất vốn hỏi và quyền tiền ngoài, để làm ít nhiều căn nhà cho mấy gia-đình *taudis* có chỗ sạch sẽ mà ở. Việc thiện-hành quan-hệ; hơn hết của hội chúng tôi là đã lập ra một cái xóm ở Orly. Chắc các cô chưa tới

coi, nếu các cô có giờ rảnh, nên đi coi cho biết. Tại đó có 36 căn nhà đã làm xong rồi, để cho nhà nghèo ở; nhà cửa sạch sẽ và lại có vườn có

cây mắt mẹ làm, hội quán cũng làm ngay ở bên, có thư-viện, có nhà thương, có nhà hiệp-tác bán đồ ăn đồ dùng theo giá rất rẻ. Mai một đây, sẽ làm xong 300 căn nhà nhỏ nữa, mỗi nhà có 4, 5 phòng, có thể dung cho 300 cái gia-dình tới ở, được thành thời sạch sẽ.

Tới đây bà lấy những hình ảnh ra cho chúng tôi coi, nào là quang-cảnh một nhà ở đời đệ đày (tức là tấm hình đã in trong số trước), nào là quang-cảnh xóm nhà của hội lập ra ở Orly; rồi bà nói tiếp:

— Trong công-việc này, đàn-bà chúng tôi có công lao nhiều, và tâm tâm tận lực lắm. Ấy vậy, mà ở nước chúng tôi, người ta vẫn cho đàn-bà là con nit, là kẻ vi-thành-niên; người ta không cho có quyền tuyền-cử. . .

Ở nhà hội ấy ra về, em vừa đi vừa suy nghĩ, thất luyến làm phúc cái xã-hội văn-minh, người mạnh bỉnh vực cho kẻ yếu, nhà giàu giúp đỡ cho nhà nghèo, thật là đủ điều đảm thắm. Lại nghĩ đến xã-hội mình, những nhà giàu, có ai đem lòng giúp đỡ xót thương những kẻ nghèo khó như vậy hay không?

Xét ra cho cùng, cái xã-hội mình tệ thiệt. Trừ ra một đôi người, có lòng bác-ái từ-bi thì không nói, còn phần nhiều thì ai nấy chỉ lo lấy mình mà thôi, chớ không thêm ngó ngàng gì đến ai hết. Những nhà giàu, nắm lên vàng, xéo lên bạc, ở nhà lầu, chạy xe hơi, cũng là chỉ mưu lấy sự no ấm sung sướng cho cái thân xác của họ mà thôi. Nào những khi trong nước có lụt bão, tai ương, thì có nhà giàu nào dám bỏ ra một lúc bạc muôn, để bố thí cho đồng loại?

Những cảnh lụt bão, đồ nhà cũ muốn, chết nhà cả đám, mất mùa cả vùng, đau đớn thảm hại như vậy, mà họ còn không ngó mắt động lòng thay; nói gì tới những gia-dình nghèo khổ, ở nhà tranh vách nát, sáng tối chiều no kia, khi nào họ ngó ngàng tới, mà mong họ lập ra những cơ quan như hội cư những *taudis* mà em đã thấy ở bên Tây, dựng giúp đỡ cho đồng-bào được ăn ở vệ-sanh sạch sẽ. Mấy nhà phú-túc, mấy nhà qui-tộc, có bao giờ bước căng vào những xóm như xóm Đới-Lao ở đường Galliéni, mà biết được cảnh khổ-sở đờ đày của những gia-dình ở đó; vì họ sang trọng giàu có, chẳng thêm để gót chùn tới những chỗ đó, sợ hư giày, bụi áo, mà tổn danh-giá của họ đi. Cái tánh-cách ấy, ai cho là vẻ vang, em cho là đê-tiện. Sự giàu nghèo phân chia cách bức nhau quá, không tốt.

Thật, ở mấy nơi đô-hội như Saigon, Hanoi của

ta, có lắm cái xóm người nghèo khổ, ăn ở không khác chi những cảnh *taudis* bên Paris. Cũng là cái ở, sanh ra đau đớn đủ đường, tất bịnh đủ thứ. Thế mà có ai cứu cho họ? Có ai nghĩ tới sự làm nhà sạch sẽ cho họ ở? Ở thời, chán ngàn biết chừng nào! Tư-gia đã không có ai là bà Georges Leygues, còn thành-phố như thành-phố Saigon, chẳng có nhà thương để cho đàn bà, chẳng có bịnh-viện cho người đau yếu, còn nói chỉ sự lo nhà ở vệ-sanh cho con nhà nghèo. Ở xã-hội mình ngày nay, trong tù bạc có tiền, thì muốn huyện-hàm, muốn mây-day, muốn chỉ cũng được; còn nghèo, thì nghĩa là chết, chẳng ai cứu vớt cho. Lụt bảo thầy kệ, chẳng ai cho một su; nhà ở đờ đày chật hẹp thầy kệ, chẳng nói vệ-sanh gì hết.

Cảnh đời như vậy, hèn chi có nhiều người đã sang Pháp, thấy mọi việc tổ-chức của xã-hội ở bên ấy, về thấy xã-hội mình, mà sanh buồn sanh chán là vì thế. (Còn nữa) PHẠM VĂN-ANH



Tòa và người bị cáo

QUAN TÒA. — Người ta cáo anh ăn cắp một sự giấy chuyễn, nhân hội xoan. Nhưng tòa xét ra không đủ bằng cứ, vả lại tim cũng chẳng thấy sự giấy chuyễn ở đâu. Vậy thì chiều theo luật, tòa tha cho anh trắng án.

BỊ CÁO. — Tôi rất đội ơn luật nước công bnh, và các quan minh-chánh. Nhưng xin cho tôi hỏi: Vậy từ nay tôi được nhân sự giấy chuyễn ấy là của tôi chớ?

TIÊU-THUYẾT

Tác-giả: HỒ-BIỂU-CHÁNH

KHỐC THÂM

1.— Khách lạ đến nhà

Em ơi, em, huế với lái bữa nay trở bóng đều hết; thiệt là đẹp, ra đây coi chơi, em.

Ấy là mấy lời của một cô mỹ-nữ, mới 19 tuổi tên Đoàn Thu Hà, lối 4 giờ chiều, đứng giữa vườn hoa trước nhà, kêu mà nói với em trai là Đoàn Công Cẩn.

Công-Cẩn đã được 15 tuổi rồi, nhưng vì tro nhỏ xương, nhỏ vóc, nên người không quen biết, ai thấy trò cũng tưởng trò chừng lối 13 tuổi mà thôi. Trò chổng tay đứng dựa lan-can trước cửa, đương nhịp chun hót gió, bỗng nghe chị kêu, liền chạy ra ngó chị mà cười, rồi thung-thắng bước xuống thêm, đi ra sân.

Thu-Hà với Công-Cẩn là con thầy cựu Hội-đồng Đoàn Công-Chánh, ở Mỹ-Thanh, nhà cất dựa bên đường Thốt-nốt đi Long-xuyên. Thu Hà học trường Nữ-học-dường trên Saigon, hôm tháng trước thi đậu luôn hai khoa, lấy được *Diplôme* và *Brevet Élémentaire*. Còn Công-Cẩn thì học trường *Chasseloup-Laubat*, đã được một năm thứ nhứt rồi. Vì chị thì đã đậu rồi, em lại gặp dịp bãi trường, nên chị em dắt nhau về nhà mấy tuần nay, mà vui chơi với cha mẹ.

Trời chiều man-mác, ngọn gió lao-rao. Trong vườn hoa, đầu này bóng phấn khoe màu nâu, đầu kia bóng lái khoe màu trắng, bóng nâu coi thiệt đẹp, mà bóng trắng coi càng xinh. Đã vậy mà tại cửa ngõ có xẻ hai bên hai cái đường nhỏ chạy vô rồi giáp nhau ở trước thêm nhà. Dọc theo hai đường ấy, một mé thì trồng lan, một mé trồng huệ, lan huệ đều trở bóng, nên ngồi trong nhà ngó ra thì thấy mỗi bên một lần đỏ lôm đốm với một lần trắng nõn.

Tuy cái sân của thầy Hội-đồng Chánh kêu là vườn-hoa, nhưng mà vườn-hoa này cũng giống như mấy vườn-hoa khác trong Nam-kỳ, nghĩa là có trồng bông, mà cũng có trồng cây trái nhiều thứ nữa. Trước thêm nhà có để hai hàng dĩa, trên mỗi cái dĩa đều có một chậu kiểng: kim-quít, sơn-tùng, càn-thăng, bùm-sụm, bụi thi uốn nhánh

ki khối, bụi thi tỉa là yếu-điệu. Hai bên thì cam-mát, quit-đường trồng ngay hàng, nhánh lá sum-sé, mà bông trái chưa trổ. Phía ngoài thì lý trồng xen với mận dầy bụi, lại thêm trồng một hàng rào bằng bóng lồng-đen, nên từ đóng chốt cửa ngõ rồi, thì người đi ngoài đường không thấy trong vườn được.

Thu-Hà mình mặc áo tím quần trắng, chơn mang giày nhung xanh, tay trái đeo một chiếc huyền-tay mặt đeo một chiếc vàng hội xoan, tai đeo một đôi bông cũng nhân hội xoan, cổ đeo một sợi dây chuyền nhỏ. Tuy có không trang điểm như mấy cô gái nhà giàu có học کیا, nhưng mà cô vẻ cô sắc và cô đức, lại thêm có vẻ thiên-chơn, nên gương mặt coi và nghiêm trang và thanh-lich, ít có gái nào bì kịp.

Có năm chun bông huệ rồi cô cui xuống, kẻ mặt vô mà hời, ban tay có dịu-nhịu, da mặt có trắng ngần. Bông kẻ mặt có bông lục-lắc oặc-oà, còn có hừ bông rồi, có vira lòng nên có cười chằm-chằm. Có thấy Công Cẩn ra gần tới, cô buong chun bông mà nói rằng: « Bông tối mà lại thơm quá! »

Công-Cẩn cười và đáp rằng: « Chắc là bông nghe chị thì đầu, nên rú nhau nở hết thầy dựng mừng chị đó đa, chị hai. » Thu-Hà liền trả lời rằng: « Em nói đó có lẽ khi phải đa. Thuở nay chị thương bông lắm, hễ bãi trường ở nhà thì chị vô phân tưới nước cho nó hoai, nay chị thì đều tự nh ều nó phải nở mà mừng chị chớ. »

Thu-Hà và nói và cười, nung hai bên gò má hai đồng tiếu, bày hai bàm răng trắng trong và khít rít, mắt ngó thiệt là có đức, miệng nói thiệt là có duyên. Đã vậy mà lại thêm giọng cái ào tim mòng của cô bỏ sát trong mình, làm cho thấy rõ cái vóc của cô yếu-điệu thanh-tạo, rồi bày hai lai quần lên, làm cho lòi hai bên chơn no vun, bày hai cườm chơn tròn vo và trắng nõn.

Vì Công-Cẩn là em, nên trò khó g thấy dung nhan tuần từ của chị; lại trò còn khờ, nghe chị nói chơi như vậy, trò không biết lời chị mà đối

đáp, trò mới lựa một chùm bông huệ nở đều tròn năm mà búi rồi bỏ đi tới. Thu-Hà đi theo em, gió phất mái tóc làm cho năm ba sợi phũ xuống mặt; cô lấy tay mà vén, ngón tay dịu-dàng, đầu tóc đen mượt.

Hai chị em đi tới đám bông lại bèn đứng lại mà trâm trở. Công-Cần với tay ngắt một bông. Thu-Hà la lên rằng: « Ý! Đừng có hái, em! Đừng hái! Hai chị vậy? Ưổng quá! »

Công-Cần búi bông rồi trao lại cho chị. Thu-Hà lấy bông lái cầm mà coi, sắc mặt buồn hiu, mà nét buồn coi còn xinh đẹp hơn nét vui hồi nãy nữa. Cô ngó cái bông rồi trách em rằng: « Bông tốt như vậy mà em hái chớ. Chị tiếc quá! Đừng có hái nữa nghe hôn em. » Công-Cần gạt đầu và cười và nói rằng: « Chị không cho hái bông, thôi để tôi ra kếm trái lý tôi hái ăn chơi. » Trò nói dứt lời rồi bươn bả đi tới mấy cây lý. Thu-Hà thủng thảng đi theo em. Cô ngó ngoài lại trong nhà rồi kêu em mà nói rằng: « Có ba với má kia, em. Em hái đừng có làm gãy nhánh ba rầy đa. »

Vừa lúc ấy hai vợ chồng thầy Hội - đồng Chánh đương bước xuống thềm mà ra sân. Ông Hương-chủ Lung, là chủ ruột của thầy Hội-dồng, nhà ở phía dưới Bô-Ôt, ông lên thăm hỏi trua, vì vợ chồng thầy Hội-dồng cảm quá, nên ông phải ở lại mà chơi với cháu, ông cũng đi theo ra trước thềm mà hùng mát.

Thầy Hội-dồng Đoàn-công-Chánh năm nay đã được 45 tuổi. Thầy gốc-gác ở Mỹ-Thạnh, cha mẹ khuất hết, trong thân-tộc duy còn có một người chú là ông Hương chủ-Lung đó mà thôi. Còn vợ, là cô Lý-thị-Cơ, nhỏ hơn thầy hai tuổi, vốn là con của một bà Cai-Tổng cụ ở dưới Ô-môn, thuộc tỉnh Cần-Thơ.

Hai vợ chồng có danh giàu có và nhen đức ở miệt Cái-Sao, Cái-Sấn. Cái danh ấy không phải là danh giả, bởi vì thầy Hội-Đông đứng bộ hơn 300 mẫu điền hạng nhất, mỗi năm thầy thu thuế-lợi gần 20 ngàn gạ lúa, mà vợ chồng thầy ăn ở rộng rãi; tá-diễn tá-thở đũa nào từng tiền hoặc từng lủa thì thầy cho mượn, chớ chẳng hề thầy chịu cho vay, còn trong làng trong xóm ai gặp hoạn nan thì thầy cứu giúp cho hết thấy.

Thầy Hội-dồng Chánh không biết chữ Tây, mà thầy thông chữ Tàu, nên những sách Tàu, gọi là tân-thơ, thì chẳng có bộ nào mà trong nhà thầy không có. Lại các thứ tạp-chí, nhật-báo quốc-âm,

thầy mua đủ hết, thứ hay cũng mua, mà thứ dở cũng mua; thầy nói rằng nếu người ta nghị luận đúng thì mình phải biết mà khen, còn nếu người ta nghị luận sai thì mình cũng phải biết mà cãi, chớ mình chê dở mà không đọc, thì mình có biết dở chỗ nào mà tránh.

Vì thầy đọc tân-thơ và nhật-báo nhiều, nên tuy thầy không học chữ Tây, song kiến-thức của thầy cũng rộng-rãi như người có học. Thiệt là thầy không chịu can dự đến quốc-sự nhưng mà thầy tôn trọng quê-hương, thầy yêu mến đồng-chúng, lại thầy hay chăm-nom những vấn-đề thuộc về khai thông dân trí, hoặc bảo-thủ lợi quyền cho người Annam; hội nào lập ra, cũng có thầy bần hết thấy. Có hội bị lỗ, nên tan rã, thầy mất hết vốn hùn, mà thầy không giận, lại nói rằng: « Vạn sự khởi đầu nan. Mới lập đi thì phải vấp té nhiều lần rồi đi mới vững được chớ. »

Thầy đã biết lo giúp đỡ, mà may lại gặp được một người vợ hiền. Mấy năm sau đây Thị-Cơ mang lấy bị hho, thầy-thuộc cảm lo đến việc nhà, chẳng nói làm chi, hồi trước cô còn mạnh-mẽ, có thể cho chồng mà xem xét từ trong nhà ra đến ngoài ruộng đi nữa, mà chồng làm việc chi, đâu tốn hao bao nhiêu cô cũng chẳng có một lời phiền trách. Có Hội-dồng thuộc về hạng dân-bà biết kính trọng chồng biết trọng chi chồng, nên chẳng lẽ khi nào có ngăn trở việc của chồng làm. Mà thầy Hội-dồng cũng thuộc về hạng dân-ông biết thương yêu vợ, biết lo việc nhà, nên chẳng hề khi nào thầy để cho vợ buồn, mà cũng chẳng hề khi nào thầy để phạm danh giá.

Vợ chồng sanh có một đứa con gái với một đứa con trai đó mà thôi. Lúc con còn nhỏ thì vợ chồng đã ước nguyện cho chung nó ăn học cho đến cùng, đặt chung nó đủ tư-cách, đủ trí thức mà đơm đương với thế cuộc. Phấn Thu-Hà là gái, nên học trong nước cũng đủ rồi, còn phấn Công-Cần là trai phải học cho cao mới được. Năm ngoài Công-Cần thi lấy bằng sơ-học xong rồi, thì thầy Hội-dồng Chánh muốn cho trò qua Tây mà học. Vì bởi Thị-Cơ than cô bệnh hoạn, lại con còn nhỏ quá, nên thầy Hội-Đông sợ vợ buồn, mà phải dẫn lòng để cho con học lập theo trí-thức hạ-lại như người.

Mà cha mẹ biết lo lắng cho con, lại gặp con cũng biết làm cho vừa lòng cha mẹ. Thu-Hà thuở nay cần cố lắm, nên bây giờ mới thi đầu lấy luôn hai cái bằng-cấp trong một năm. Còn Công-Cần mới vào trường lớn năm đầu, mà hôm bắt trường được

thường 5 cuốn sách tốt.

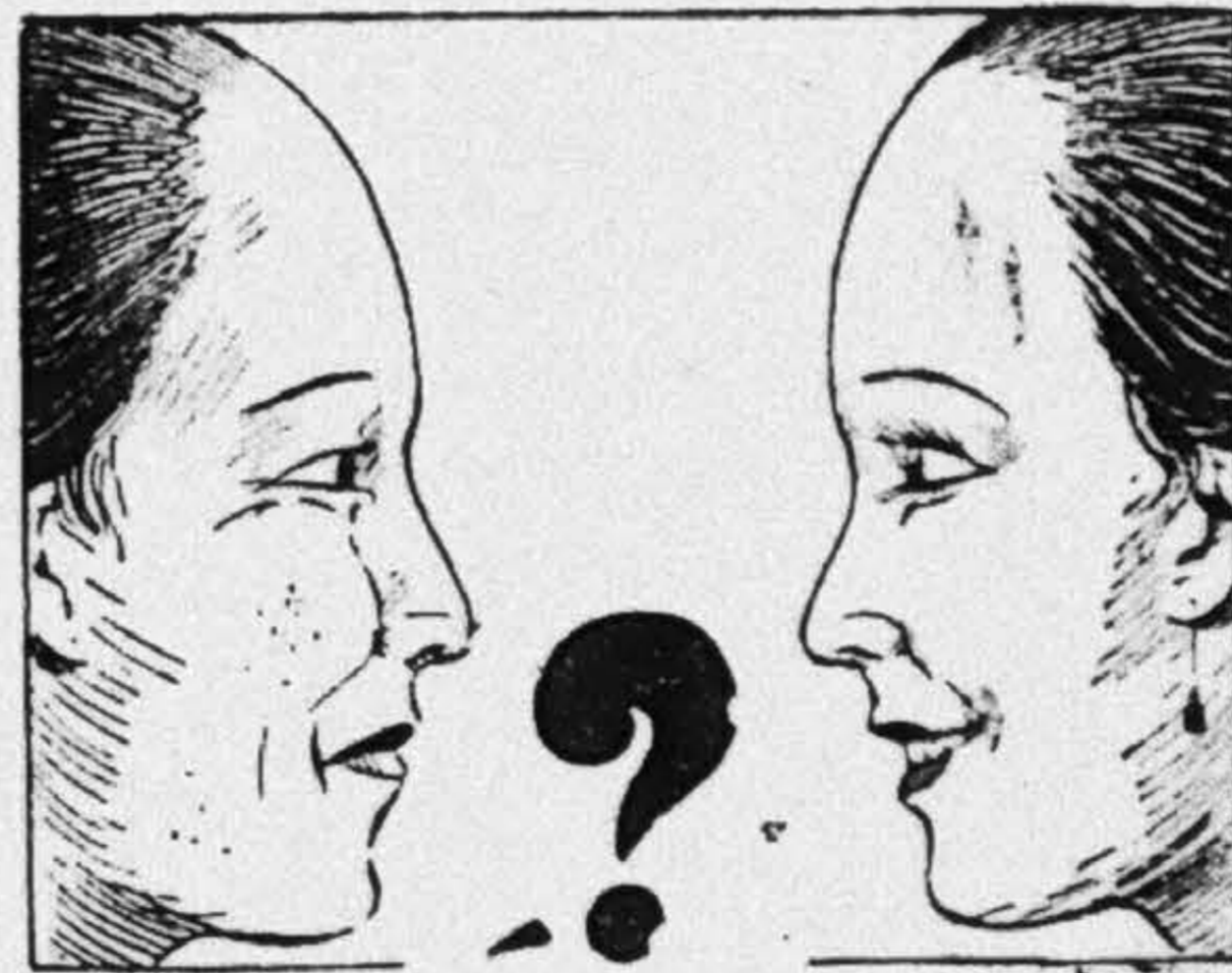
Về sự ăn học thì hai trẻ đã làm vui lòng cha mẹ rồi, mà về sự ăn ở thì chung nó cũng làm vừa ý cha mẹ lắm. Công-Cần còn nhỏ, nên về nhà cứ lo chơi mà thôi, song cách chơi của trò thường êm thắm, thấy người lớn biết cung kính, thấy kẻ nghèo biết thương yêu, chớ không phải vác-vác ngang-tang như con nhà giàu khác. Còn Thu-Hà, cô đã có nếm được chút đỉnh mùi tân-học, mà cô lại không chịu làm theo những thói tân-nữ-nhi. Có ghét những gái hót tóc cụt, đi giày cao gót, mặc y-phục theo đám; cô chế những gái cạo chơn mày, môi thoa son đỏ lôm, tay xách bóp bông-nhánh. Thuở nay hệ bài trường thì cô về nhà, lo coi sóc miếng ăn miếng uống cho cha mẹ, cô cắt lụa may áo may quần cho em. Có chăng hề nói nặng tiếng với trẻ ở trong nhà, cô thường hay cho tiền những con nít nghèo ở trong xóm. Có có một tật mà thôi, cái tật ấy là tật khinh bỉ những kẻ mưu lợi cầu danh, chiết báng những người giả-dối nịnh-hót. Thầy Hội-dồng thường hay nói với con rằng: « Cái tật của con đó không phải là xấu, song không thích hiệp với thời-thế. Ba coi đời bây giờ ai giỏi giả-dối nịnh-hót thì mới sang, ai giỏi mưu lợi cầu danh thì người ta cho là tri. Nếu con nghịch với những người ấy, thì còn ai đâu mà

con ra? » Hễ Thu-Hà nghe cha nói như vậy, thì cô cười mà đáp rằng: « Không còn ai thì thôi, chớ thử đồ giả-dối nịnh-hót, ý thế hiệp có, biểu con ưa sao cho được. »

Chiều hôm nay, hai chị em Thu-Hà dắc nhau ra phía ngoài cửa ngõ, chỉ xem bông em hái trái. Thấy Hội-dồng xuống thềm rồi kêu trẻ ở bác ghế rá, động vợ chồng thầy ngồi chơi với ông Hương-chủ Lung. Cháu cháu nói chuyện kiểng với cây trái một hồi, rồi ông Hương-chủ Lung nói rằng: « Con Thu-Hà nó thi đậu rồi, thôi, vợ chồng bây coi chớ nào phải thì gã phứt nó đi. Con gái đời này để nó lớn tuổi quá không nên. »

Thầy Hội-dồng cười và đáp rằng: « Vợ chồng cháu cũng tính bề có chớ nào phải thì gã, chớ để làm chi. Ông Huyện-hàm Hạ, ở bên Lai-Vung, ông có cậy người ta nói đó, mà để thùng thảng lì bữa rồi hỏi độ ý nó coi. »

Ông Hương-chủ lấy cái khăn vấn, vắt trên vai xuống má lau miệng, vuốt râu rồi nói rằng: « Tướng là ai, chớ ông Huyện-hàm Hạ tao biết. Ông là người giàu có mà nhen-đức. Mấy làm sui với ông thì xứng đáng lắm. Như ông có cậy nói con Thu-Hà cho con ông, thôi thì gã đi. »



Thưa các bà.

Nếu như mặt các bà có nứt ruid, có mụn, da mặt có lốm nước da vàng và có mỡ xinh rịn; tóc rụng, lông mi mắt không dày; mắt không sáng sủa v...v...

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phấn của Viện-Mỹ-Nhơn « KÉVA » chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu.

Tới xem không phải trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gửi cho, không lấy tiền.

Viện-Mỹ-Nhơn Kéva 40 rue Chasseloup-Laubat Saigon.

VICHYLAX

Thương thường bởi cơ này cơ khác đi sông không được thì trong người thấy khó chịu, có khi đau bụng, nhức đầu, nổi mụn trên mặt, là vì những đồ dơ dơng khối trong bụng rồi thành men.

Bên này sẽ ngay thì hết. Muốn số dễ và sạch thì phải uống thuốc số bằng nước như là thuốc VICHYLAX vì nó sẽ kỹ và đuổi hết những đồ dơ dơng trong mình ra.

Annam ưa VICHYLAX hơn hết vì uống nó cũng như uống rượu h-mô-nat và đỡ khát. Uống nó không ai nghĩ là uống vì nó cũng có hơi như là h-mô-nat.

Các ngài hãy số bằng VICHYLAX thử coi.

Mỗi ve 0\$50

Con nít cho uống phần tư ve.

Nhà thuốc GRANDE PHARMACIE DE FRANCE 84-90 đường d'Ormay ở SAIGON, bữa-y bao giờ cũng bán đồ thiết tốt và giá phải chăng chớ không có bán đồ xấu và mắc.

Grand Pharmacie de France

84-90, đường d'Ormay - SAIGON

Thầy Hội-dồng làm lơ không nói nữa, mà coi sắc mặt thầy biết thầy suy nghĩ trong trí lắm. Có Hội-dồng nhà trâu quăng dưới gốc cây rồi thì cô nói rằng: « Hồi hôm tôi có nói mi với nó chuyện đó, nó nghe nói thảng dạ học có bằng cấp sơ-học mà thôi, còn ông gia nó làm Huyện-hàm, thì nó cười ngất. Tôi coi ý nó ché thảng dạ học ít, mà nhưt là nó ngạo cái chức Huyện-hàm lắm. »

Ông Hương-chủ châu mày hỏi rằng: « Người ta làm Huyện-hàm, sao lại ngạo người ta? »

Ông hỏi chưa dứt lời, bỗng nghe tiếng xe hơi ngừng ngoài cửa ngõ. Hai vợ chồng thầy Hội-dồng ngó ra, thì thấy có hai người bạn đồ Tây bước vào, người đi trước, mặt áo quần tussor, là thầy Từ-bá-Hĩ, chủ hãng sửa xe hơi ở Cantho, kêu có Hội-dồng bằng di, còn người đi sau, mặc quần trắng, áo ni xam, tay có tang, đi giày đen, đội kết rằn, trạc chừng 25 tuổi, gương mặt sáng sủa, tướng đi khoan thai, thì là hoặc, không biết là ai. Bà-Hĩ vô khỏi cửa ngõ rồi, thấy hai chị em Thu-Hà đứng dựa cây lý bên phía tay mặt thì đỡ nón mà chào và nói rằng: « Nghe em thì đầu, nên có dịp đi Long-xuyên qua ghé mừng cho em. » Thu-Hà cúi đầu và đáp rằng: « Cám ơn anh hai. Chị hai mạnh phải hôn anh hai? Sao anh không cho chị hai đi với? » Bà-Hĩ nói rằng: « Qua đi thỉnh linh; để

khí khác rồi qua đắc chị hai em lên thăm. »

Bà-Hĩ đắc người lạ ấy đi vòng theo cái đường bên tả mà vô nhà. Hai chị em Thu-Hà buồn bước noi cái đường bên hữu mà vô. Tới thêm, Bà-Hĩ chào ông Hương-chủ với di và giương, rồi trình diện người đi theo mà nói rằng: « Người bạn cháu đây là Mông-xứ Lê-vinh-Thái, du học bên Pháp, thì đậu Tú-tài đủ hai khoa rồi, mới về chứng một tháng nay. »

Thầy Hội-dồng Chánh bắt tay Vinh-Thái và nói rằng: « Tôi lấy làm may mắn mà được câu Tú đến nhà. Vậy tôi xin thỉnh cậu vô. » Vinh-Thái cúi đầu một cách rất thanh nhã, rồi chơn bước lên thêm, miệng chồm chồm cười mà đáp rằng: « Cháu được biết ông, cháu cũng vinh hạnh lắm. Cháu đến làm rộn cho ông bà, xin ông bà tha lỗi. » Thầy Hội-dồng lật đật nói rằng: « Không, không, tôi vui lắm eh! Có rộn chi đâu. »

Hai người khách theo chủ nhà mà vô cửa. Ông Hương-chủ với cô Hội-dồng cũng thủng thảng đi theo sau. Còn Thu-Hà với Công-Cần thì đắc nhau đi bết qua góc vựa lúa, rồi vô nhà cầu. Thu-Hà còn giắt cái bông lái trên đầu tóc.

(còn nữa)

Bán rẻ rao hàng

Lưới tàn-ong tây có bông đẹp lắm, dễ may mùng thì tốt vô cùng.

Một sấp 9m00, bề khổ 2m35 đủ may một mùng lớn, giá 12 \$ 00; ở xa mua phụ thêm tiền gởi 0 \$ 40

TRÚ BÀN TẠI SOIERIES :
NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
N° 42 Rue Catinal
SAIGON

Huyết-trung-Bicru

HIỆU CON BƯỚM-BƯỚM

Quý Bà ! Quý Cô !

Khi uống thuốc này rồi thì khí huyết sung túc, xinh đẹp hơn xưa, thật là một vị thuốc rất quý trong đời.

Mỗi ve giá là 2 \$ 00.

ĐẠI-QUANG DƯỢC-PHÒNG

Xin các ông các thầy đề ý



Đời gao châu củi quế này làm việc mỗi tháng trên một trăm thì vừa đủ ăn, lương ít hơn một trăm thì phải chịu khổ cực nghèo nàn. Cả đời cực khổ mà đến chết được đồng nào, có nhiều ông vừa « quan tha thì ma bắt » he bưu trí thì thầy đã gấu chết rồi.

Vậy các ông các thầy nên báo-kê mỗi người ít ngàn

như ông Nguyễn-vân-Hung đây thì khỏi lo nghèo khổ đến khi già yếu. Ông Hùng làm thông-ngõng tòa, báo-kê tại hãng ASIA LIFE 34 Lefebvre Saigon đến 5000 \$ nếu đau mà chết 10.000 \$ nếu bị tai nạn mà chết, còn bị tào tạt thì hãng nuôi mỗi năm 300 \$.

Xin đến thương nghị với Tổng Đại-lý là :

M. Nguyễn minh-Chiêu

72 Rue Pellerin Saigon. Téléphone 988.

THỜI SỰ TIÊU THUYẾT

MÀNH TRĂNG THU

Tác-giả : B. Đ.



NGÀY 20 THÁNG 8 NĂM 1915.

Em Kiều-Tiên,

Nhờ được thơ em, anh mừng quá, lật-đật bỏ ra coi thì than ôi, càng coi càng điên hồn, càng như đứt từng khúc ruột.

Anh vẫn tưởng sự tình-cờ khiến cho anh được gặp em là một cái duyên may, chớ có đê đầu đất bằng mà nay bỗng đứng lại nỗi sống!

Độc hết cái thơ, lòng anh nóng như lửa đốt, đã tình xuống Marseille ngay, để gặp tàu nào thì đáp liền mà về; song nghĩ lại, đầu anh có vẻ cũng không tề gi, mà e khi lại còn thêm rối chuyện: tương đầu ra lạ kia, chớ còn anh Thuận-Phong thì vốn là bạn học với anh; anh thật khó bề xử trí.

Em vắng lời kết hôn là phải lắm, (anh nói đây là nói chỉ tình, chớ không có ý hôn trách em mà nói cay đầu), vì làm con trước hết phải nhớ ơn sanh-thành, không nên trối lời cha mẹ.

Vả lại anh Thuận-Phong cũng là con nhà danh giá, có học-thức mà tánh tình lại dễ thương; sanh duyên với em thật là xứng đôi, phải lứa, vậy em không nên buồn.

Thôi, trí anh đang rối, không thể viết được nữa, chỉ mong rằng em hiểu lòng cho anh, và từ nay cứ coi anh như người bạn thiết, vậy là anh mãn nguyện.

Minh-Đường.

« Cái thơ trên này là thơ cậu Minh-Đường hồi ám cho tôi, sau khi đã nhận được thơ tạ tình của tôi gửi cho cậu. »

« Tôi vẫn biết cậu là người đàng dảng, biết nghĩ. Những lời cậu khuyên tôi, tôi chịu là phải lắm; nhưng tự đối với lương tâm tôi không sao khỏi hổ thẹn được, vì đã giao ước với Minh-Đường rồi, nay lại về với Thuận-Phong thì... Ôi! Khổ tâm! Khổ xử!

Ngày 25 tháng 8 năm 1925

« Tôi buồn rầu ngơ ngẩn như người mất hồn vậy, »

soài ngày chỉ khóc thắm nơi vắng, gương cười chốc đong. Thấy thì giờ đi mau, ngày cười càng gần, tôi càng tuyệt vọng, không biết liệu làm sao... Nghe cậu Minh-Đường nói cậu Thuận-Phong là người có học mà tánh tốt, nên tôi tình khi gặp cậu thì sẽ đánh liều nói hết sự tình, để may ra cậu có cậu Minh-Đường mà lo sao cho được ngoài em trong ám. Nếu cậu Thuận-Phong là người tốt thì có lẽ nào lại không nghĩ tới bạn?

Ngày 3 tháng 9 năm 1915

« Hôm nay là ngày cưới tôi. Hai họ và xóm láng tôi đông, ăn uống vui mừng, kể ra, người vô, trong nhà tấp nập. Tôi buồn như chết mà phải gắng gương tươi cười... Tới tối, sau khi tôi đã cất kỹ các thơ từ, và cuốn nhật-ky, để sau này đưa cho cậu Minh-Đường coi, thì thấy trong mình hơi mỏi mệt; tôi liền nằm nghỉ trên cái ghế dài. Nằm được một chút thì chổng tôi ở ngoài bước vô. Tôi vội ngồi dậy, nhưng là quá, dậy không nổi, đầu nặng như đá đeo, mà mặt mày thì choáng váng... Chổng tôi bước lại chỗ bàn giấy, ngồi dựa vô bàn, chổng tay vào trán, coi ra bộ cũng mỏi mệt. Tôi chỉ thấy có bấy nhiêu rồi thì mê-man, ngủ đi lúc nào không biết. Khi trời mở mắt tình ra, thì thấy chổng tôi nằm gục ở trên vũng máu. Tôi hoảng hồn, vùng dậy toan là lên, song trông trong cái kiếng ở tủ áo, thấy áo quần tôi cũng vậy đầy cả máu. Tôi càng kinh sợ, không biểu ra làm sao. Trong lúc tôi đang linh quỳnh, bỗng vịn không còn, thì vắng vắng bên tai, nghe như có tiếng kêu mà biến tới, rằng: « Kiều-Tiên! không thừa lúc canh khuya, đem văng này mà trốn đi, thì mai đây tránh sao cho khỏi ngục hình về tới giết chổng? » Tôi rung rờ, té xỉu xuống ghế... Một lát hơi hoan hồn, tôi lật đật lấy một ít áo quần và thơ từ, nhật-ky, bỏ về một cái va-ly, thay bên một bộ đồ thường rồi lên ra ngõ sau. »

« Thương thay! canh khuya, đường vắng, thân

gai dạm trường, lại thêm lòng đang lo sợ về cái án ngờ kia; tôi không biết đi đâu, cứ bước liêu, vừa bước, chun vừa run lập-cập.

« Thuần-Phong có thù oán chi với ai không? Ai giết Thuần-Phong? Giết đâu sao không giết, lại nhè ngay ở nhà tôi giữa, đêm huê chuc mà giết, để luy đến thân tôi? Chun tôi thì bước mà trí tôi vẫn suy nghĩ, song nghĩ mà nghĩ không ra. Tôi không biết tình sao, lấy làm đau đớn thất vọng quá, muốn tự tử... Tự-tử thì được, nhưng còn cái tiếng là gái giết chồng làm nhục cho cha mẹ, họ hàng; còn cái thù chồng bị giết và cái nỗi oan của tôi kia thì sao?... Tôi không thể chết được, phải sống đặng minh oan, đặng bao thù chồng, đặng cứu vớt danh-dự cho dòng họ.

« Tôi liền lấy những quần áo vấy máu liệng xuống sông rồi cứ theo đường bờ ruộng mà đi lên lối Tân-Ngãi. Đi mãi đến lúc gần sáng thì tới một cái nhà nhỏ ở giữa cánh đồng. Tôi mệt đã hết hơi, nhắm bẻ không thể đi được nữa, nên đành phải ghé vào kêu cửa. Một bà già, ước chừng đã 60 tuổi ra mở cửa, thấy tôi thì hỏi: « Có ở đâu? Có việc chi mà đến đây sớm vậy? Mời có vào nhà. »

« Tôi bước vào thấy trong nhà có một bộ ván nhỏ, một cái giường tre và hai ba cái ghế. Tôi ngồi trên ván, ngó quanh, chẳng thấy có ai nữa, trong nhà chỉ có một mình bà già. Bà lấy nước mời tôi uống và hỏi: « Có đi đâu khuya khoắt một mình vậy? »

« Tôi không đáp mà lại hỏi: « Bà có con cái chi không? »

« — Tôi có một đứa con trai lớn, nay đi ở làm bạn ghe cho nhà giàu. Tôi ở nhà chỉ có một mình mà thôi. »

« Tôi mừng quá, nghĩ thầm rằng có thể tạm trú trong cái nhà này được, nên tôi nói với bà già rằng: « Tôi vốn con nhà tử tế nhưng rúi phải mẹ ghẻ độc ác, tôi không thể ở được; tôi tình qua nhà cậu tôi mà ở, nhưng không may đi tới đây thì bị cấm, tôi mệt quá; nếu bà nhủ lòng thương, cho tôi ở lại đây ít bữa đặng nghĩ, thì tôi đội ơn bà lắm; tôi không làm bận đến bà đâu. Tôi có đem theo một ít tiền để tiêu dùng, bà đừng sợ phải thiếu thốn. »

« Bà già nghe tôi nói vậy thì đem lòng thương, chịu ngay. Chẳng hỏi gì nữa. Tôi liền lấy tiền nhờ bà đi mua cho mấy thước vải đen, để may đồ ít cặp áo quần, mà mặc theo người quên mùa.

Ngày 7 tháng 9 năm 1915

Tám giờ rồi. — Bà già nằm trên ván, tôi ngồi trên cái ghế dài mới đóng, đang may áo và nói chuyện. Bỗng nghe chò sủa một tiếng rồi nín, tôi đã kinh hồn vì từ hôm trước đến nay, chẳng hề có một ai léo lánh đến. Tôi bước lại cửa dóm thì thấy một người cao lớn gánh một gánh đồ, chầm chầm đi vào nhà. Con chó vàng nhảy lên nhảy xuống coi bộ mừng rỡ. Tôi chắc là con trai bà già nên bớt sợ. Người ấy để gánh xuống trước cửa, miệng thì hỏi: « Mả đi đâu rồi? Con đã về đây. » Bà già mừng quá, vùng ngồi dậy nói: « Con đã về đó sao? Gánh giống gì vậy con? »

« Người ấy bước vào thấy tôi thì đứng ngó sững. Bà già cười rằng: « Con không biết ai đó sao mà ngó dữ vậy? »

« Người này tác trên ba mươi tuổi, vẻ mặt coi thiệt thà hiền lành; mặc áo vải đen, quần vải trắng. Bà già biểu ngồi rồi lại đỡ thúng coi thì thấy gạo nếp, một miếng thịt bò chừng ba ki-lô và một gói bánh. Người ấy nói: « Bữa nay con xin phép ông Cai về thăm má và nhưn dịp trong nhà có làm tuần, nên bà Cai biểu con đem thịt và bánh về cho má. Cô này ở đâu lại chơi vậy má? » Bà già cười rằng: « Cháu kêu má bằng dì mà con không biết sao? Em nó ở chơi ít ngày rồi về. »

« Người ấy đứng suy nghĩ, ngó tôi rồi lắc đầu: « Nếu phải là cháu má thì sao con lại không biết. Đã mấy mươi năm nay con có thấy ai kêu má bằng dì đâu. Thôi, con biết rồi... »

« Tôi nghe nói biết rồi thì tôi kinh hãi mà hỏi: « Anh nói rằng anh biết rồi là biết sự gì đó? »

« — Tôi biết rằng cô ăn mặt ở đây cho khỏi bị bắt. Tôi biết rằng hiện bây giờ linh kin đang rảo cùng các nơi các chốn để tìm bắt cô. Tôi biết rằng cô là con bà Phan ở Thiên-Đức. Tôi biết rằng cô tên là Kiều-Tiên. Tôi biết mà! »

« Tôi không để cho người ấy nói dứt lời, tôi tiếp hỏi rằng: « Vậy thì anh tình làm gì tôi bây giờ? »

(còn nữa)

Trần-duy-Bình

N° 42 Boulevard Charner Saigon

Làm trường, liền, chẵn, về việc Hiếu HI theo kim thời. Chế tạo các thứ nón bằng cao su thiềg caoutchouté. Bán sỉ và bán lẻ. — Khắc con dấu bằng đồng, bằng cao su, chạm bán đồng và bán đá, chạm thạch mô bia.



Con phải săn sóc cha mẹ.

Tám là đứa bực trò chầm chĩ, nết na. Thầy giáo và chúng bạn, ai cũng có lòng yêu mến.

Sáng hôm nay, Tám đi học, coi bộ mặt có vẻ khác hẳn ngày thường. Cái vẻ tươi cười không thấy hiện ở nét mặt Tám. Thầy giáo và chúng bạn đều ngạc nhiên không hiểu vì sao Tám buồn rầu như thế.

Khi học trò đã ngồi yên trong lớp, thầy giáo mới gọi Tám lên hỏi cơn cơ. Tám nhỏ nước mắt, thưa rằng:

« Thưa thầy, cha con không biết vì sao đêm qua kềm ngủ, sớm nay thành ra đau nặng. Lòng con bối rối, lo lắng về bệnh của cha con, nên con kềm vui. Con muốn xin phép thầy để về hầu hạ săn sóc cha con, song sợ thầy không tin mà không cho phép, nên chẳng dám xin... »

Thầy giáo nghe rồi an ủi và cho phép Tám nghỉ học. Như chuyện này, thầy mới dạy học trò rằng:

« Các trò hãy nên bắt chước trò Tám, đã vì cha đau mà mất vui. Lúc nào các con cũng phải săn sóc tới cha mẹ, nhưt là khi cha mẹ đau yếu, các con phải nhớ rằng những lúc đó là lúc các con có thể tỏ lòng hiếu thảo với cha mẹ và báo đáp chút đỉnh công ơn cha mẹ vậy. »

Kiên tâm

Gỡ mối chỉ mà không kiên tâm thì chỉ rối thêm; vắn trục đòn mà không kiên tâm thì giây đòn phải đứt. Từ việc nhỏ cho chí việc lớn, không kiên tâm có mong gì làm thành được.

Kiến tha lâu phải đầy ò, thép mài mãi cũng nên kim; người đời có kiên tâm, thời việc làm lo gì chẳng đến nơi đến chốn.

Các em còn nhỏ, các em cũng nên tập lần tánh kỷ đi.

Công việc cha mẹ giao cho, có nặng nhọc đi nữa, các em kiên tâm mà làm, hẳn cũng phải xong; bài

vở thầy ra có khó — nhưng không bao giờ thầy ra quá sức các em — các em kiên tâm suy nghĩ tất nhiên cũng phải được.

Các em nên nhớ chuyện hai cô đội gao, một cô thời vui vẻ tươi cười, một cô thời nhăn nhó buồn bã. Hai thúng gao cũng như nhau, mà hai cô nét mặt khác nhau, cũng vì một cô kiên tâm, và một cô không kiên tâm.

Ở đời muốn cho việc làm được thành công, phải in sâu vào trong óc hai chữ « kiên-tâm ».

V. LONG-VÂN

Độc báo có lợi

Làm người muốn mở mang trí-đạo;
Phải đem lời nhựt-báo giảng ra.

Ấu-châu các nước người ta:

Thợ thuyền, lính tráng, đàn-bà, trẻ con,

Làm ruộng với đi buôn cùng thế,

Tờ báo-chương vẫn để cạnh mình.

Kể xem, người giảng phán mình,

Ai ai cũng biết sự tình dở hay.

Tờ nhựt-báo liền tay liền mắt,

Bản việc gì cũng bớt mà xem.

Cho nên cả nước tập rèn,

Việc hay bắt chước, việc hèn bỏ đi.

Dần như thế tài gì không mạnh,

Đem trí khôn tranh cạnh với đời.

Thầnb thầnb đọc đất ngang trời.

Thét lên mấy tiếng gọi: « Ôi! quốc-hồn. »

Tầu thủy, lục, qua non vượt bể,

Máy cây bừa khéo chế làm ra.

Điện đàng, điện-báo, điện-ra,

Máy cưa, máy sợi cùng là máy tơ.

Lắm nghề khéo còn chưa kể hết,

Nước văn-minh đợ hết đầu tài.

Càng lâu càng nghĩ càng hay.

Cũng vì nhựt-báo ngày ngày giảng rao....

X. X.

CHUYỆN VUI CON NIT

Chi đất thành vàng.

(tiếp theo)

Vì tiên-ông mìn cười gật đầu đáp rằng: « Nhà người tranh như thế cũng được, song trước khi ta dạy cho phép ấy, thì nhà người phải đãi ta một tiệc. Hào-Tin nghe vậy chau mày mà rằng: « Thưa tiên-ông, không phải con tiếc tiền mà không dám đãi tiên-ông một tiệc. Nhưng vì nhà con không có tiền, biết lấy đâu mà mua sắm đồ vật đãi tiên-ông. Xin tiên-ông xet đến giúp cho con ». Vì tiên-ông đứng đây vô vẻ rằng: « Ta không phải đòi ăn cao lương mỹ-vi chi, ta chỉ muốn ăn một cái bánh bằng bột gạo; mà gạo ấy chính là gạo của người trồng ra. » Hào-Tin nói rằng: « Thưa tiên-ông, nếu tiên-ông đòi lúa của con trồng cho tôi chín thì tiên-ông đòi chột con gì? ». Vì tiên-ông mìn cười mà rằng: « Ta là một đấng thần-tiên thì bao giờ cũng không biết đòi nợ chi cả. Nhưng ta đòi ăn như vậy là muốn thử coi nhà người có loang thành kinh cũng ta hay không? ». Rồi chứng ấy ta sẽ liệu dạy cũng không dạy. Vậy bây giờ cũng vào mùa cấy rồi, nhà người hãy lo gieo mạ và cấy lúa chớ từ-tử đi. Chờ đến mùa lúa chín, ta sẽ trở lại mà chứng quả lòng thành của nhà người và dạy cho nhà người phép chi Thổ thành Kim. Bây giờ đây ta phải trở về nơi mà lo luyện nhiều phép khác. »

Trần-hào-Tin nghe vậy lấy làm ai ngại, vì sợ tiên-ông đi rồi không trở lại; tiên-ông thấy vậy ben lấy lời nhỏ-nhe mà rằng: « Nhà người chớ nghĩ ngờ, ta là một đấng thần-tiên, không khi nào lại sai lời hứa. Vậy người hãy an lòng, đến mùa lúa chín ta sẽ trở lại. » Hào-Tin nghe vậy mới an lòng và từ đó chuyên lo cấy cấy. Anh ta hết sức trông cho đến mùa lúa chín.

Thấm thoát đã đến mùa lúa chín, gặt về thì lúa của anh ta thật tốt vì anh ta cần mẫn xem sóc lắm. Lúa chín đã gặt về rồi mà không thấy ông tiên khi trước trở lại; anh ta ben đến tại chỗ khi trước đã gặp mà cũng không thấy; anh ta lấy làm trông đợi lắm. — Từ ngày lúa chín đến nay đã đáng sau tháng rồi mà vẫn không thấy ông tiên lại vàng.

Một hôm anh ta tụng tiền, ben đem lúa bán cho tiệm phân nữa, còn phân nữa cũng để đợi ông tiên. Bán xong lấy bạc cầm nơi tay, lúc trở về nửa đường gặp ông tiên khi trước; anh ta mừng rỡ bước đến thì lễ mà rằng: « Tiên-ông đã nói với

con rằng đến mùa lúa chín thì trở lại, nhưng không thấy, làm cho con trông đợi hết lòng. Nay xin thỉnh tiên-ông về nhà, rồi dạy cho con phép chi thổ thành kim, xin tiên-ông chớ từ. » Vì tiên-ông mìn cười đáp rằng: « Ta đã dạy cho người phép chi thổ thành kim rồi, người còn mong gì nữa. »

Trần-hào-Tin lấy làm la hỏi rằng: « Tiên-ông đã có dạy cho con bao giờ đâu mà tiên-ông nói vậy? »

- Vậy chớ bạc ở đâu người cầm trên tay đó?
- Bạc này của con bán lúa.
- Phải, mà lúa người trồng ở đâu mà ra?
- Con trồng ở dưới đất.
- Như vậy là ta đã dạy cho người trồng cây lúa ở dưới đất, rồi cây lúa nhờ đất mà sống và sanh ra hạt lúa. Ngay nay người đã có bạc đựng tiền. Thế là ta đã dạy cho người phép chi thổ thành kim rồi đó, nhà người còn mong gì nữa?

Hào-Tin bấy giờ mới hiểu phép chi thổ thành kim, từ đó về sau anh ta chuyên lo cấy cấy, không con làm biếng như trước nữa.

Mlle Ngọc-Hoa thuật.
SADEC.

Hài-Đàm

Thầy chớ ai

Giờ « Luân-ly » dạy về « Đưa làm biếng ». Thầy giao muốn chỉ một trò biếng nhác làm gương, ben kêu trò Sau (tám tuổi) mà hỏi rằng:

« Sau, trò biết trong lớp trò nào làm biếng như thế không? »

Sau đứng lĩnh quanh chẳng biết ai mà chỉ.

Thầy ben tiếp: « Sao trò ngu quá! Coi trong lớp, nếu các trò đang học, hay đang làm bài mà trò nào ở không, không làm chi thì là trò ấy làm biếng chớ ai! »

Sau ngó đạo đặc, lộ vẻ vui mừng mà đáp rằng: « Thưa... thưa... thầy... thầy... chớ ai, vì mỗi lần chúng tôi làm bài, thì thầy có một mình thầy ngồi không mà thôi. »

ĐẶNG-VĂN-CÂN
Rachid

HỜI ĐỒNG BẢO: Trình độ ta cao, chỉ nhờ cậy lấy ta. Chúng ta nên đem mỗi người một cục đá mà xây dựng nên hậu vận nước nhà. Cục đá ấy gọi là: Sự làm việc. — Đức kham-cân. — Tinh đoàn-thể.

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG.

Nhà ngủ mới mà chủ cũ hiệu là: Tam-Kỳ Khách-Lầu

Ở đường Bô Gallieni n 11-13-15-17-23-29
— SAIGON —

Chỗ này là nơi đường lớn có xe điện ra vô Sài-gon và Cholon, ngay nhà ca Mytho, Biénon và gần chợ mới Saigon, lấy làm cộn tiện cho qui khách làm
Mỗi phòng rộng lớn đều có phòng tắm, cầu tiêu riêng trong phòng. Chủ-nhơn HUYNH-HUẾ-KY

Cải án Cao-Đài

Có gởi tại:
PHỤ-NỮ TÂN-VÂN, 42 rue Catinat.
IMPRIMERIE J. VIET, 85 rue d'Ormay.
CÔ-KIM THƯ-XÃ, rue Albert 1er Dakao, Saigon.

MỸ NGHỆ BẮC

Hồ tiệm kinh trình qui khách sử. Lúc này hồ tiệm có rất nhiều; Kiểu ghế salon mặt nua, mặt đá, gỗ thò tá kiếng bằng trắc, gỗ, cật chạm rất đẹp. Hồ đồng 10c, hồ đen kiểu la. Hồ thò màu v.v.

Xin qui vị chiếu cố hồ tiệm rất mang ơn!
HỒC-LỢI
105 rue d'Espagne - SAIGON
KẾ DINH XE-TAY

HÀNG TỐT !!! GIÁ RẺ !!!

Ghê xích-đu và ghê kiểu Thonet

THĂNG-LONG
20 Rue Sabourain - SAIGON

Nhà nào cũng cần có sản DẦU TỪ'-BI

Các thứ ren và hàng thên satin màu của người Bắc làm ra dùng để biên ai làm kỷ niệm, hoặc mừng về việc đám cưới, tân quan, coi rất là lịch sự, vừa rẻ tiền vừa quý... có bán tại hiệu:

Madame Veuve NGUYỄN-CHI-HOÀ
88, đường Catinat, 88
SAIGON

Soieries NGUYỄN-ĐỨC-NHUÂN

42 Rue Catinat Saigon

LÀNH NHUỘM BENTRE TỐT NHẤT.

Ở TRÀU ĐỒNG BACH, ĐỒNG ĐỒ, VÀNG TÂY.

GẤM, LỰA, HÀNG THƯƠNG-HẢI, HÀNG BOMBAY.

HÀNG TÀU, HÀNG LYON, HÀNG NHỰT-BỒN.

LƯỚI TẠNG ONG THỦ TRON VÀ THỦ CỎ BÔNG ĐẸP LẮM.

NỈ MÔNG ĐEN MƯƠI NHƯ NHUNG ĐÈ MAY ÁO ĐÀI.

MỀM GẤM TỐT MÀY SẴN
CHO CÁC ÔNG LÃO BÀ LÃO ĐƯỜNG GIÀ.

HÀNG TẾT MỚI LẠI ĐỦ THỨC.

Le Gérant: NGUYEN-DUC-NHUAN